

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam*

TÒA-BÁO
(RÉDACTION ADMINISTRATION)
N. H. Rue Vallier, N. H.
SAIGON

DÉPÔT LÉGAL
Cir. 5300
Saigon le 22-2-1952

Vì muốn làm quảng-cáo !

Một lần này mà thôi
Hình rọi hạ giá rẻ vô song

Cỡ 30x40 giá 5\$ 80 | Có sơn luôn tấm hình làm cho
Cỡ 50x60 giá 7\$ 80 | không con gì ăn được.

Bay năm nay ai lại không nghe tiếng Dakao-Photo. Hình chụp, hình rọi lớn thì khéo tốt đã cảnh, đèn hình nhỏ giá có mấy các bạc để găng giầy cân-cước cũng là tốt hơn dầu hệt thầy.

Hình rọi tuy giá rẻ nhưng làm thiệt kỹ, thiệt giông, còn hình chụp tại tiệm từ 5\$ 00 trở lên thì có phần thưởng rất tốt đẹp.

Ai có hình đem lại cho hồn-hiệu sơn cho cũng được.

Cỡ 30x40 giá 1\$ 50 — Cỡ 50x60 giá 2\$ 00.

Sơn này của một nhà Bác-vật hóa-học bên Pháp chế ra để dùng theo xứ nóng của mình. Sơn rọi mỗi một, con hai-đuôi không ăn được mà tấm hình để đời đời không phai.

Có thợ giỏi đến tận nhà chụp hình, giá như chụp tại tiệm không tính lên.

Dakao-Photo

8-10-12 Rue Martin des Pallières Saigon
Ngang ga xe-điện Đất-hồ. Điện-thoại số 1000.

Phòng Nhỏ và Trồng Răng

ở đường LAGRANDE, môn bài số 20,
SAIGON, T.É.L. 175

Ông PIERRE BLANC

Thầy mổ xé và nhổ răng gốc ở Y-hiện
thành Bordeaux xuất thân.

Dưỡng bệnh đau miệng và

sâu răng, nhổ răng không đau đớn.

Có đủ thứ khí-nghệ dùng dưỡng bệnh.

Giờ thăm bệnh : Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.

Sách hữu ích nên mua

Cuốn « Bách phần luận giải » là một thứ sách rất có ích cho mỗi người. Trong ấy có biên đủ thứ luật đầu tiên bách phần; thứ nào tờ giấy thuộc về bằng khoán, cách dùng giấy tin-chỉ, con niêm và... vân... của M. Danh-ba Phúc soạn.

Giá mỗi cuốn..... 1\$ 00
Tiền gửi..... 0.20

Ai muốn mua xin do nơi nhà in A-à-hà
(Imprimerie de l'Ouest) Cần-thơ

PHARMACIE de L'INDOCHINE

NGUYỄN-VĂN-DẪN

dit

NGUYỄN-KHẮC-DẪN

Pharmaciens de première classe.

Ancien élève du Collège Chasseloup-Laubat

NHÀ THUỐC ĐÔNG-DƯƠNG

Ngày 11 Janvier 1932 đã khai trương tại Saigon, 132 đường d'Espagne (góc chợ Bến-thành) có bán đủ thứ thuốc Langsa và bảo-chế theo các nhà thuốc Tây khác.

●—x—●
Nhứt hạng bảo-chế
sư Y-viện thành Lyon.

Cựu học-sanh trường
Bổn-quốc.

●—x—●

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LAM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 120 — 25 Février 1932

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận

Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận

Bảo-quản : 48, Rue Vannier Saigon

Số dây nói : 566, Saigon

Dây thép lặt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$ 00 — Sáu tháng 3\$ 50 —
Ba tháng 1\$ 80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YÊU MỤC

1. — Không nên vì có khó làm quan mà không cho con đi học. — P.N.T.V.
2. — Ý kiến về Thời-sự I, II.
3. — Thế nào là người buôn bán? — TRỊNH-B-THẢO.
4. — Có Nguyệt-Hồng đi tu. — GIÁC-THA.
5. — Chị em ta đối với Không-giáo T. L.
6. — Chớ khinh phùng ky-nữ. — T.V.
7. — Cách viết đoạn-thiên tiểu-thuyết. — LÊ-XUÂN.
vân, vân...

VỀ-SANH — GIA-CHÁNH — VĂN-UYÊN
TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHÌ-ĐỒNG

LÀM CHA MẸ KHÔNG NÊN VÌ CÓ KHÓ LÀM QUAN MÀ KHÔNG CHO CON ĐI HỌC

Cho con đi học, mong về sau nó làm quan cho mình nhớ về cả vinh-hoa và bổng-lộc, ấy là một cái bịnh của người làm-cha mẹ ở nước ta xưa nay. Một vài mươi năm gần đây, nhờ có các báo-chí đánh thức sự mê-mộng ấy, chỉ cái mục-dịch sự cầu-học là ở chỗ nào, chớ không phải là ở sự làm quan, mà rồi cũng có ít nhiều người tỉnh-ngộ ra. Tuy vậy, chỉ ít nhiều người mà thôi, chớ không phải hết thầy, hiện nay cũng còn vô-số cha mẹ cho con đi học là chỉ hăm-hăm chực nó ra làm việc với Nhà-nước dựng mình nhớ.

Sự sai-lầm ấy, chúng tôi phải lấy danh nghĩa nhà ngôn-luận mà đính-chánh lại cho họ.

Đã đành rằng Nhà-nước lập trường-học ra, dạy cho nhân-dân thành tài để về sau Nhà-nước dùng lấy. Tuy vậy, đó chưa phải là cái bòn-y của Chánh-phủ lập ra nền giáo-dục đầu. Một nước mà có giáo-dục là để un-đức cho thanh-niên trong nước nên người có đức có tài, trọn tư-cách làm dân, ấy là nghĩa thứ nhứt của sự giáo-dục vậy.

Coi như ở bên Pháp thi biết. Ở ta đây, nếu ai tốt nghiệp ở các trường Cao-dẳng Hanói ra, Nhà-nước phải bổ dụng; song ở bên Pháp thi không thế, đầu người tốt-nghiệp ở trường Đại-học ra cũng không buộc được Nhà-nước phải bổ-quan cho mình. Coi đó đủ biết các trường của Nhà-nước cốt để đào-tạo ra người có đức có tài, chớ không phải cốt để đào-tạo ra quan vậy.

Nước ta, về thời-dợt cũ không nói, từ lúc Chánh-phủ Pháp-cải-cách mọi sự đến nay, vì thiếu người làm việc cho nên hể ở học-đường ra chừng nào thì

PHU NU TAN VAN

Chánh-phủ dùng chừng nấy. Song bây giờ trường-học càng đông, học-sanh càng nhiều, số người cần dùng cho Chánh-phủ phải dư ra, Chánh-phủ dùng không hết, ấy là lẽ tất-nhiên.

Do lẽ ấy, chúng tôi xin nói cho mà biết trước: Chừng mười-lăm vài-mươi nam nữa đây rồi học-sanh tốt-nghiệp ở các trường Đại-học Đông-pháp ra cũng sẽ không được buộc Nhà-nước bỏ quan như bây giờ nữa đâu. Đều đó chẳng có gì đáng lạ, ở bên Pháp đã vậy rồi mà ở các nước khác cũng vậy.

Mà như vậy là phải. Sự học là sự chỉ có một mục-dịch làm cho thành tài thành đức, còn sự bỏ quan thì riêng ra. Hiện ở các nước, sau khi một người tốt-nghiệp Đại-học rồi, muốn làm quan ngạch nào thì phải thi vào ngạch ấy, chớ không đem cái cử-nhân tẩn-sĩ là cái thành-tích của sự học ra mà bỏ quan được, như vậy là rất phải.

Chúng tôi e cho phần nhiều người nước mình chưa hiểu đến chỗ đó, cho nên đã đến ngày nay rồi mà cái bịnh cũ như đã nói trên kia cũng còn chưa chịu dứt, cứ chong-mòng chóc-mỏi học để làm quan.

Mới có một vị độc-giã ở Huế viết thư cho Bồn-báo, kể sự mình đã nghe thấy và mong chúng tôi viết bài chỉ-tỏ chỗ lợi hại cho người ta biết.

Từ tháng tám nam 1931 về sau, có một vài tờ nghị-dịnh ra, hoặc nói về sự đình-bỏ, hoặc nói về sự giảm ngạch người tưng-sự ở các sở, có nhiều cha mẹ thấy như vậy mà ngã lòng, toan không cho con học nữa. Mà thật thế, có nhiều kẻ, con đương học ở trường, thình-linh viết thư báo phải về. Còn kẻ khác, chưa vội làm như thế, lại ngồi ở nhà mà than: «Chao ôi! Cay-nghiệt dữ hê! Tiền bạc mấy nam nay đổ ra cho con nó ăn học rồi bữa sau sẽ vớt lại cái gì?» Đó là mấy lời mà vị độc-giã ở Huế thuật lại cho chúng tôi nghe đó.

Thế thì ra người làm cha làm mẹ ở xứ mình, cho con đi học là chỉ có vị lợi. Chúng tôi xin mách giùm rằng cái quan-niệm rất cũ-xưa mà rất hèn-hạ ấy ngày nay chẳng nên còn có nữa.

Cho con đi học là cốt cho nó thành tài thành đức. Cái mục-dịch ấy, người làm cha mẹ cũng nên có nó đồng-nhứt với Chánh-phủ là người cầm quyền giáo-dục ở trên. Cho đến chính cái người đi học là bọn tử-dệ, đám thanh-niên, cũng phải lấy một cái mục-dịch đồng-nhứt ấy, thì sự dạy và sự học trong một nước mới có giá-trị.

Miền cho mình có tài có đức rồi thì tự-nhiên có chức có quyền. Người sanh ra trong nước này có tài có đức mà Chánh-phủ không dùng thì dùng ai? Đều đó chẳng nên lo làm chi cho mệt.

Nếu đến khi dư người ra, dùng không hết, thì mình có tài có đức, cũng tự-lập lấy thân mình được, cần gì phải làm quan?

Thế thì, dầu sao đi nữa, có thể cho con đi học thì phải cho đi học, không nên vì cơ khó làm quan mà dè chừng nó dứt.

Phụ nữ tân văn



Y-KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Các ông phỉnh đàn bà

Về cái tư-phụ-nữ bên Pháp được quyền tuyên-cử, thiết-sự ra thế nào, trong số vừa rồi chúng tôi có đề mấy lời mà rõ-ràng đừng dân lầm, không ai coi mà có thể hiểu lầm được. Tiếc báo của chúng tôi ra trễ, bị ba cái báo hàng ngày của ta ở Saigon đều nói sai hết, nên làm cho nhiều người phải một cái lầm-lo.

Tôi nghiệp có cô P. M. ! Cô chẳng là dân Tây, hễ đàn bà bên Pháp được quyền-lợi gì thì cô cũng sẽ được như họ vậy. Hôm 15 Février, hồi 6 giờ tối, có đi đâu về vừa bước vào nhà, vô vai vô về ông chồng mà báo cái tin mừng của mình, ra dáng tự-dắc-lâm:

— Minh nè! Luật bên nước Pháp đã ban-hành rồi đó, từ nay tôi cũng được quyền tuyên-cử và ứng-cử làm nghị-viên như mình thế!

Có đâu! Phải có, tôi đọc báo Tây, tôi chẳng đờ biết. Ấy là lời ông chồng đáp lại!

— Thiệt mà, báo nói đây này. Cô vừa nói vừa đờ ra ba tờ báo: Đốc-Nhà-Nam, Trưng-Lập và Công-Luận.

Ông chồng của cô P. M. không đọc được. Nhưng sau khi báo có cất nghĩa cho nghe rồi ông chồm-chồm cười, dùng-dĩnh nói với cô rằng:

— Ấy khoan! Việc đâu còn có đó, mừng thì còn ngày còn mừng, chớ vội mà mất-mớp. Có lẽ là người ta phỉnh mình đó chớ chơi!

Ông Tây ấy nói vậy mà thiệt da. Chúng tôi cũng muốn nói như ông.

Số là bữa 12 có điện-tin Paris sang, bằng chữ Pháp như vậy: « La Chambre a adopté le vote des femmes et leur éligibilité dans les mêmes conditions d'âge que les hommes. »

Thế thì ai cũng phải hiểu rằng chỉ mới ở Hạ-nghị-viện được thông-quá cái nghị-án ấy mà thôi,

chớ còn Thượng-nghị-viện nữa, đâu đã chắc được? đâu đã thành ra luật?

Vậy mà, đồng một ngày 15 Février, ba tờ báo Quốc-ngữ đều nói như nhau, nói được rồi!

Đốc-Nhà-Nam lập cái đề-mục lên như vậy: « Luật tuyên-cử mới bên Pháp: Đàn-bà được quyền bỏ thăm ». Trưng-Lập cũng nói: « Từ rày về sau đàn-bà Pháp sẽ được tuyên-cử và ứng-cử nhân-dân đại-biểu chẳng khác gì đàn ông ». Đến Công-Luận thì lại đóng khuôn choán ba cột ở trương đầu mà chúc mừng « Trên đường quyền-lợi phụ-nữ » nữa mới để tin cho chớ.

Lẽ nào các ông lại chẳng hiểu thế-lẽ bên Pháp, những việc đề-nghị ra ở Hạ-nghị-viện được thông-quá rồi, còn phải trải qua Thượng-nghị-viện chuẩn-y nữa rồi mới do đức Giám-quốc lập thành luật mà ban-bổ ra sao? Huống chi về việc phụ-nữ tham chánh này là một vấn-đề trọng yếu lắm, trong nước tuy có nhiều người biểu đồng-tinh chớ cũng không thiếu chi người toan đánh-đổ, thì có lẽ nào mà được thành-công dễ-dãi như vậy?

Hoặc giả các ông cho là việc đàn-bà, các ông không thêm nhớ làm chi! Chớ theo lịch-sử thì sự Hạ-nghị-viện ứng-thuận cho phụ-nữ có quyền tuyên-cử, chẳng phải lần này là lần đầu, mà vẫn chưa thành-công được, ấy là bởi Thượng-nghị-viện còn dục-độc chưa chịu đờ.

Ngày 20 Mai 1919, do ông Ferdinand Buisson đề-xuất cái dự-án cho phụ-nữ có quyền tuyên-cử, thì ở Hạ-nghị-viện đã được thông-quá rồi, 95 là thăm nghịch mà cho đến 379 là thăm thuận. Phải chi hồi đó ta có ba tờ báo hàng ngày như bây giờ thì cũng đã rập nhau mà tung-hổ lên rồi! Nhưng than ôi, có được gì đâu!

Bản dự-án ấy để trình lên Thượng-nghị-viện. Ai có đời để hưu-ho mãi cho tới ngày 15 Juillet 1921 mới được các cụ ở đó phê cho một câu « Tam đình, sẽ xét », có thất vọng không? Đến chừng xét thì hơn ba năm rưỡi rồi, nghĩa là vào tháng Novembre năm 1922, các cụ nguyên-lão mới chịu đem ra bàn, thì kết-quả, cái dự-án ấy bị bác-khước.

Phải một lần đó, mà thôi đâu. Qua năm 1926 và 1927, Hạ-nghị-viện cũng lại thông-quá một cái dự-án như vậy nữa. Song bản dự-án này, sau khi Thượng-nghị-viện nhận được, làm thỉnh luôn, chẳng hề đem ra bàn.

Ấy là kẻ lược đi mà nghe, cho biết sự thông-quá ở Hạ-nghị-viện là không ăn-thua chỉ đó thôi; nếu nói cho hết ngành-ngọn cuộc vận-dộng này thì còn nhiều nữa. Cái việc nó to lớn tày trời như vậy, chúng tôi tưởng các bạn bên nam-đồng-nghị-không rõ được nhiều, cũng rõ được ít, người này lừng đi, còn có người kia, chờ sao lại đem mà u-âm đi hết rồi chuyện không, nói thành có, để làm lam nhau?

Thiệt các ông ác quá! Sau còn vậy nữa, đừng tưởng chơi, chúng tôi phải kiếm cách nào bắt và hết thảy các ông mới được.

Có danh không thiệt, là hội của Annam

Dân-tộc ta bước chậm hơn ai hết, vậy thì trong ngày nay chúng ta làm việc gì cũng nên gấp năm gấp bảy người ta thì mới kịp họ chớ; thế mà, thật đáng thương-hại, coi bộ anh em chị em mình làm việc gì cũng hủ-hơ hũng-hởn, chẳng nên hình!

Coi một việc lập hội thì biết cách làm việc của người mình là không đúng-đắn chi cả, không cần lấy cái thiệt mà chỉ vu lấy cái danh. Như thế thói thì làm làm gì chẳng biết. Duy có ai nghĩ rằng cái danh ấy là vinh-lâm, không cần có thiệt-sự làm chi, thì mới làm như vậy.

Như các hội Khuyến-học ở Nam-kỳ, có biết bao nhiêu hội-viên, rờn là người tài-mắt, vậy mà suốt cả năm chẳng thấy làm một việc gì cho xứng với cái danh Khuyến-học. Thiên-hạ công-kích mấy cũng mặc-kệ, các ông cứ ý ra.

Theo ý chúng tôi, các ông không làm chi hết là cũng vô-hại; nhưng, tốt hơn là, nếu vậy thì các ông nên bậm miệng mà giải-tán cái hội đi.

Chẳng những ở Nam-kỳ vậy thôi, ở đâu chừng như cũng vậy. Người ta mới viết cho chúng tôi biết vài cái hội chỉ có tên thôi, làm cho người ở xa nghe

mà choáng, song kỳ-thiệt chẳng có chi.

Hội « Việt-nam ái-hữu » ở Thakhek, trên đất Lào. Tại đó người mình ở đóng lăm mà nhiều như là người Bắc-kỳ; bởi vậy mới có lập ra cái hội ấy. Thấy nói mục-dịch của hội là để binh-vực nhau trong khi nguy-cấp, cứu giúp nhau trong bước hoạn-nạn.

Vậy mà có gì là binh-vực cứu giúp đâu. Người ta thấy bao nhiêu anh em lữ-chưn trái bước ở trong cái thành-phố Lào ấy, hoặc thất-nghiệp, hoặc buôn thùa bán lờ mà trở nên cùng-lùng, đều chẳng được một tiếng hỏi thăm của người nào. Nhưng mấy ông hội-trưởng cùng thợ-kỹ của hội kia thì chỉ miệt-mải những đánh bi-gia, lờ-lóm, tài-bàn trong hội-quán.

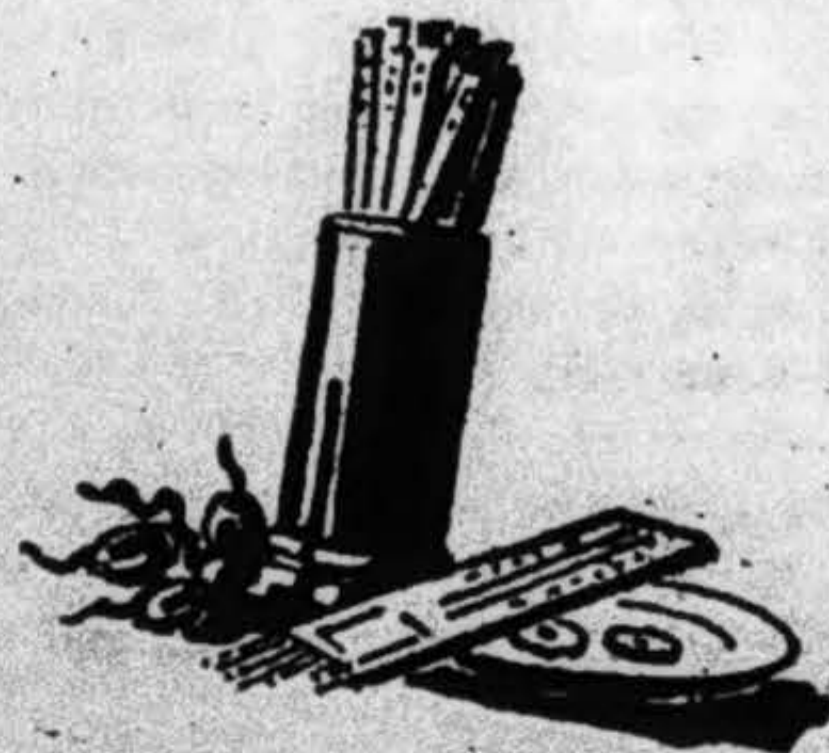
Rồi đến Nữ-công học-hội ở Đà-nẵng (Tourane). Hội này là hội ngành của Nữ-công-học-hội ở Huế. Bấy lâu thấy đăng báo, nói những bàu bà này, cứ có kia, tướng ít nữa cũng có làm việc như hội chánh ở Huế, không hay té ra đã sắp đến lúc điêu-tàn rồi.

Người viết thư cho chúng tôi, nói vừa rồi có tới thăm nhà hội đó mà chỉ thấy một bà già với hai cô gái đương chăm-tơi, lúc đầu tưởng ấy là hội-viên, sau hỏi ra mới biết là những người thuê nhà đó mà ở. Hỏi bà già chớ có thấy hội nhóm-hợp gì không, thì bà ấy nói lâu nay thuê ở đây mà vắng tanh chẳng có ma nào tới hết.

Hội-quán đã đem cho thuê thì còn gì là cái hội nữa! Thương-lâm thay!

Người ta nói, đó là vì tranh nhau cái ghế hội-trưởng mà làm hội tan đó, chẳng biết có thật không.

Chúng tôi mong rằng bất-kỳ hội nào mà có danh không thiệt ấy, nếu có chấn-chỉnh lại được thì chấn-chỉnh, bằng không thì nên giải-tán đi; như vậy rồi sau mới có những hội nên hình.



THEO LUẬT, THÊ NÀO LÀ NGƯỜI BUÔN BÁN ?

Của TRỊNH-ĐÌNH-THẢO

Vừa rồi tòa Đại-hình Saigon có xử một vụ khảnh-tận gian-đối (Banqueroute frauduleuse), người bị cáo đã được tòa tha bổng cho: tòa dựng cơ rằng người bị cáo vốn không có tánh-chất là người buôn bán.

Thế nào là người buôn bán? Thế nào không phải là người buôn bán? Như vụ trên đó có nhiều người đem câu ấy hỏi tới.

Muốn trả lời câu hỏi ấy, trước hết tôi phải nghiên-cứu cái vấn-đề thương-mãi-hành-vi. (La question des actes de commerce). Bởi nhà lập luật đã định-nghĩa cho chữ người buôn bán hoặc thương nhân (le commerçant) là người thi-hành các cái thương-mãi-hành-vi và lấy nó làm nghề nghiệp thường của mình. Vậy thì, cái thương-mãi-hành-vi là cái gì, ta cần phải biết nó.

Có sự hành-vi thuộc về thương-mãi, có sự hành-vi không thuộc về thương-mãi — hoặc kêu là sự hành-vi của thương nhân — hai cái đó, ta biết phân-biệt ra, là có lợi cho ta lắm. Thật thế, có ít nhiều điều-luật chung chỉ chuyên-trọng các sự hành-vi thuộc về thương-mãi mà thôi.

a) Quyền thẩm-phán thuộc về tòa nào. — Theo thương-luật (Code de commerce) nước Pháp, điều thứ 631, thì các tòa-án thương-mãi (les Tribunaux de commerce) được xử những vụ kiện quan-hệ với những sự hành-vi thương-mãi của bất-kỳ ai kiện nhau. Các tòa-án thương-mãi, quan-tòa của nó đều do tuyển-cử, cho nên nó có cái tánh-chất nghề-nghiệp. Quan-tòa ấy không phải là các quan tư-pháp, không phải là các nhà chuyên-môn pháp-luật, bèn là những tay thiệt-hành, những người buôn bán do đồng-bối họ cử lên để phân xử những vụ kiện giữa họ với nhau. Những người buôn bán thì bề nào cũng thạo sự xét-nét các việc buôn bán hơn các nhà pháp-luật, họ rành các sự ứng-dụng về nhà buôn bán hơn, và như là khi cắt nghĩa những tờ giao-kéo mà khi-sáng ra cái chỗ dụng ý của bên nào thế nào, thì họ tinh hơn.

Cái cách tổ-chức các tòa-án thương-mãi ở bên Pháp, đem qua Đông-pháp đây, có sửa đổi đi một ít. Ở đây, các tòa-án thương-mãi thì gồm có

một ông quan tòa làm đầu, với hai người buôn bán làm bồi-thẩm (Assesseurs).

b) Tánh-chất người buôn bán (qualité de commerçant). — Điều thứ 1 của Thương-luật cắt nghĩa như vậy: « Người buôn-bán (thương nhân) là những người thi-hành các cái thương-mãi-hành-vi và lấy nó làm nghề-nghiệp của mình như cơm bữa. » Như thế, một người mà trở nên người buôn bán, ấy là nhờ ở sự làm đi làm lại các cái thương-mãi-hành-vi hằng danh-nghĩa nghề-nghiệp. Nếu cái tánh-chất người buôn bán có được những đặc-quyền gì, nó cũng phải chịu những điều-chương-ngại như ta sẽ thấy sau đây (như buộc phải trả tiền, thuế sanh-ý, ghi tên vào sổ thương-mãi, giữ đủ thứ sổ sách, gặp khi mắc nợ mà không trả được phải bị tuyên-cáo khảnh-tận v. v. . .)

c) Tư-cách (Capacité). — Về tư-cách của người buôn-bán, riêng cho kẻ vị-thành-niên, luật buộc phải theo những điều-lệ đặc-biệt, dầu kẻ ấy muốn trở nên người buôn-bán hoặc làm các sự hành-vi thuộc về thương-mãi.

Điều thứ 2 của Thương-luật nói rằng: « Phạm kẻ vị-thành-niên, con trai hoặc con gái mà đã được cha mẹ cho "ra riêng" (émancipé) rồi, tuổi lại đã đầy 18, theo Dân-luật (Code civil) điều 487 thì có thể làm các việc buôn-bán được. Nhưng khi gặp hai trường-hiệp dưới này thì không nói được rằng họ có thể làm các công-việc buôn-bán, và nếu trong công việc họ làm, họ có đứng giao-kết với ai, cũng không có thể coi họ là người lớn trên 21 tuổi được.

« 1. Nếu kẻ vị-thành-niên ấy không có phép cha hoặc mẹ mình cho ra buôn-bán, hoặc cha mẹ chết, cấm-chỉ hay là xuất-ngoại, không có phép của Hội-nghị gia-tộc mà có tòa-án thương nhân-ý cho;

« 2. Lại nếu cái giấy cho phép không có đăng bộ và không có dán nơi tòa-án thương-mãi ở cái chỗ mà kẻ vị-thành-niên đó toan lập gia-cư mình. »

d) Bằng-chứng (Preuve). — « Phạm những khoản-hạng gì quá cái số hoặc cái giá 150 francs, dầu là cái khoản-hạng tự mình vui lòng ký-thác cho ai đi nữa, cũng phải làm giấy-mục trước mặt chứng-

khế (Notaire) hay là có dấu-ký riêng (Sous signature privée). » Ấy là những lời trong điều 1341 của Dân-luật đó. Vậy thì, theo phương diện dân-luật nước Pháp, trong việc kiện thưa về những số tiền 150 francs, phải có giấy mực làm bằng, không thể viện chứng trước mặt tòa được.

Nhưng về phương diện thương-luật thì lại khác. Điều 109 của Thương-luật lập cái nguyên-tắc như vậy: Về các sự thương-mại-hành-vi, thì cái bằng-chứng bằng người hoặc bằng bút-tích đều có thể được hết, số tiền nhiều hay ít mặc lòng. Vậy thì, đó là cái nguyên-tắc của sự tự-dọ về bằng-chứng.

e) Tiền lời giao-hẹn và tiền lời theo luật (Taux de l'intérêt conventionnel et de l'intérêt légal). — Ở bên Pháp, luật ngày 12 Janvier 1886 định cho số tiền lời giao-hẹn trong những khoản nợ thường (dettes civiles) rất nhiều là năm phần trăm (5%). Nhưng về phương-diện thương-luật thì giá tiền lời không có bắt-buộc.

Ở Đồng-pháp, từ có cái nghị-định ngày 15 Mai 1914 mới nhất-định giá tiền lời của các khoản nợ thường. Điều thứ 1 của cái nghị-định ấy nói rằng: « Đồng-pháp, trong sự giao thiệp của những người thuộc quyền thẩm-phán của các tòa-án Pháp với nhau, hoặc những người ấy và những người bên-xứ nhập-tịch Pháp cùng những người Á-châu nhập-tịch Pháp, không thuộc quyền thẩm-phán của các tòa-án ấy, thì về phương-diện dân-luật, tiền lời giao-hẹn không được quá 12 phần trăm (12%) mỗi năm, còn như tiền lời theo luật, nghĩa là không có giao-hẹn trước, nhất định tám phần trăm (8%) mỗi năm.

f) Khản-tận. Do Tòa phát-mãi (Faillite. Liquidation judiciaire). — Các sự thương-mại-hành-vi sanh ra những món nợ thuộc về thương-mại; khi không trả những nợ ấy được (không kể nợ thường) thì một người buôn-bán có thể tuyên-cáo khản-tận hay là bị tòa-án phát-mãi.

g) Tội giả-mạo (Crime de faux). — Về phương-diện thương-luật, cái hình-phạt buộc cho tội giả-mạo văn-tự là chỉ về văn-tự công (Ecriture publique); còn về phương-diện dân-luật, là chỉ về văn-tự riêng (Ecriture privée).

Hình-luật (Code pénal), điều thứ 147: Hết thấy những người nào phạm tội giả-mạo như sau đây sẽ bị phạt khổ sai có kỳ-hạn (Travaux forcés à temps): Ấy là giả-mạo văn-tự chánh-thực, văn-tự công, hay là văn-tự của nhà buôn hoặc của ngân-hàng, không luận là viết-tạo ra, sửa chữ hay sửa dấu-ký, không luận là trang-tác ra những điều-khoản, những điều-kiện, những sự cưỡng-bách,

những sự giải-miễn, không luận là viết, thêm vào, đàng sau tờ, không luận là thêm hoặc sửa những điều-khoản, những lời tuyên-cáo hay những sự kiện mà trong tờ đã kê ra để nhận lấy và để chứng tỏ. Điều thứ 150: Phạm kẻ nào đã làm một việc trong các việc kê ra ở điều 147, nhưng lại phạm tội giả-mạo văn-tự riêng chứ không phải chung, thì sẽ bị phạt câu-giam (Reclusion).

Vậy thì, cũng thì giả-mạo văn-tự mà văn-tự thương-mại thì bị phạt khổ-sai, còn văn-tự riêng thì chỉ bị phạt câu-giam.

Vậy thì, khi nào là tờ-khế thuộc về thương-mại, khi nào là tờ-khế thường (acte civil), ta nhận biết được đều đó, cũng là có ích. Muốn vậy, ta nên tìm cho tờ-khế thương-mại một cái định-nghĩa.

Cứ như nguyên-văn của Thương-luật, chẳng có chỗ nào có cái định-nghĩa ấy. Điều thứ 632 chỉ kê lần lượt một mớ tờ-khế thương-mại mà thôi.

Điều ấy nói, « luật coi những việc như sau đây là thương-mại hành-vi:

Phạm mua những sản-vật và hóa-hạng để bán lại, hoặc để tự-nhiên, hoặc có làm thành-khí và có bắt tay làm mà chưa thành-khí, hay là không bán lại, chỉ mượn nó đặng dùng mà thôi cũng vậy;

Phạm những sở-dinh-nghiệp như là xưởng chế-tạo, sở mưng làm việc rồi ăn huê-hồng, hãng vận-tải đường bộ hoặc đường thủy;

Phạm sở-dinh-nghiệp như là sở lãnh mua hóa-vật, sở đại-lý, phòng làm việc thuê, các nhà bán đồ dẫu-giá, các rạp cho công-chúng tới coi, như hát-bộ, chớp bóng v. v. ...;

Phạm sự đổi-chất về tiền bạc, nhà ngân-hàng hay là người dặt mồi;

Phạm mọi sự đổi-chất của các ngân hàng công-cộng;

Phạm mọi sự vay mượn giữa các chủ hãng, các nhà buôn và các người buôn bán về tiền bạc;

(Luật ngày 7 Juin năm 1894) về hối-phiếu (lettres de change) thì giữa mọi người bất kỳ là ai — com. 636 S.; pr. 170, 424.

Điều 633, riêng phần nó, kê ra những sự thương-mại hành-vi thuộc về đường biển:

« Phạm sở-dinh-nghiệp về sự kiến-trúc, và hết thấy những sự mua, bán hay bán lại những vật-liệu để đóng thuyền chạy trong hoặc chạy ngoài;

Phạm sự gói hóa-vật do đường biển;

Phạm mua hay bán những đồ-đạc thuộc về tàu-bé, những máy móc và lương-phạn;

Phạm thuê tàu hay là mượn tàu, vay hay là cho vay lấy lời;

Phạm mọi sự bảo-hiêm và các cách giao-kèo khác quan-hệ với sự buôn bán đường biển;

Phạm mọi sự đồng-y và giao-hẹn với nhau về tiền-công và ngày trả tiền-công cho thủy-thủ;

Phạm tờ giấy giao-kết của những người làm nghề biển, về việc đóng tàu cùng về việc buôn bán. — Com. 190 s., 221 s., 250 s., 273 s., 286 s., 311 s., 382s. »

Sự kê ra lần-lượt trên đó vì nó không phải là hạn-chế mà chỉ là để thuyết-minh, cho nên phải tìm những cái gì là cái có tánh-chất riêng về tờ-khế buôn-bán.

Dựa vào những sự quyết-định theo hướng-lệ ở tòa-án, người ta có thể cứ ra mấy điều cốt-yếu mà theo khách-quan, chỉ-minh thế nào là thuộc về tánh-chất thương-mại.

Trước hết, công việc buôn bán là công việc có tánh-chất trao đổi (un acte onéreux). Vậy như tặng cho vật gì, cho mượn vật gì để dùng, món tiền thế chun đều không phải là một việc buôn bán được.

Hai là, công việc buôn bán bao giờ cũng hoàn-toàn có cái ý dẫu-cơ (idée de spéculation). Cái ý ăn-lời (idée de lucre) là một nguyên-chất trong những nguyên-chất của tờ-khế buôn bán. Một hội từ-thiện nào mua những sản-vật rồi bán lại cho những người nghèo khổ, dẫu nó có tánh-chất hao phí nữa cũng không kể được là việc buôn bán: sự mua ấy không phải một việc buôn bán được. Những nông-nghiệp liên-đoàn, những tiêu-phi hiệp hội, không mua để bán lại mà ăn lời, thì cũng không kể được là họ đã thi-hành sự thương-mại hành-vi đâu.

Ba là công việc buôn bán phải chỉ về vật gì di-động được (objets mobiliers). Mặc dầu bản-chất của vật ấy là hữu-hình hay vô-hình, cũng không coi là khác, về pháp-luật, khi phân-xử như nhau và lấy một mục-dịch như nhau. Vậy thì những việc như dưới này thì được kể là việc buôn bán: mua những giấy chứng phát-minh để bán lại, những giấy phép để tục-bản một bộ sách về văn-chương hay nghệ-thuật, những giấy quốc-trái, những giấy nợ, những giấy cổ-phần vào hội buôn hoặc là hội thương.

Về bất-động-sản cũng có làm tương-tợ như động-sản vậy: thường thường người ta cũng lừa díp dẫu-cơ một cách rất lợi hại trong khi mua hoặc bán đất ruộng; những người quen làm thứ việc như vậy thì kêu là những người buôn bán tài-sản (marchands de biens). Họ mua để bán lại, trong khi họ làm việc đó có ý ăn lời, vậy thì có nên sắp hàng họ vào với những người buôn bán (les commerçants) không?

Có ít nhiều nhà chuyên môn về luật khoa chịu khâm-nhận sự ấy. Họ nói: Luận cho tới gốc thì sự buôn bán về bất-động-sản với sự buôn bán về động-sản chẳng có khác gì nhau: bởi vậy, chẳng có lấy gì mà nói rằng những sự giao-dịch về bất-động-sản là không phải thương-mại-hành-vi được.

Cái học-thuyết ấy không được nhiều người theo. Điều 632 của thương-luật nói sản-vật và hóa-hạng. Sắp bất-động-sản vào hàng hóa-hạng thì không được. Nếu bất-động-sản là một thứ hóa-hạng, thì mua một cái nhà hay một cái sản-nghiệp gì để cho thuê mà lấy lời cũng kể là thương-mại-hành-vi được, và những nghiệp-chủ họ cho thuê nhà của họ hay là cho thuê cho mượn đất ruộng đã mua cũng có thể gọi là thương-nhân (commerçants). Cái lý-thuyết ấy khó mà bình-vực được. Những bất-động-sản, vậy thì, không được gồm vào trong chữ « hóa-hạng » (marchandises) của điều 632 trong Thương-luật.

Bòn là, công việc buôn bán phải là một thứ việc làm giới thiệu cho sự sản-sửn và sự tiêu-thụ (Un acte d'entremise entre la production et la consommation.) Buôn bán là sự làm cho lưu-thông những sản-vật từ nơi xuất-sửn tới nơi tiêu-phi. Thế thì kê nào mua vật gì để ăn xài hay là nhà nông đem những đồ sản-vật của mình ra mà bán, không kể là thương-mại-hành-vi được.

Sự mua không phải là buôn bán nếu những hàng hóa mua đó chỉ phải dùng vào nghề-nghiệp hoặc nghệ-thuật mà không có tánh-chất buôn bán: như người điền-chủ mua bao để đựng lúa là không phải thương-mại-hành-vi đâu. Người ấy hẳn bán lại cả bao lẫn lúa, nhưng sự bán lại ấy, người ấy chỉ kể là một sự phụ-thuộc cho sự bán đồ sản-vật của mình, mà sự bán này cũng đã không kể được là thương-mại rồi. Cũng vậy, những thầy nuôi học trò, những thầy giao, khi mua những hoa-bạng gì cần cho nghề-nghiệp của họ, cũng không phải là thương-mại-hành-vi đâu: những đồ vật họ sắm cho học trò, những cơm nước họ dọn cho học trò an, không phải là món chính trong công việc họ mà chỉ là món phụ mà thôi. Trái lại, những chủ quan cơm, những tiệm ăn, những tiệm nước, mua hoa-bạng về bán lại để lấy lời hay là làm ra vật khác rồi bán lại, thì phải kể là thương-mại-hành-vi vậy.

Như vậy, thương-mại-hành-vi là một sự giao-dịch làm giới-thiệu, mà cái động-cơ của nó là vì muốn làm lợi cho mình, và nó chỉ thuộc về những động-sản mà thôi.

Vậy thì những người nào làm những sự thương-mại-hành-vi đó mới gọi được là thương-nhân và mới phải tuân theo pháp-luật thương-mại.

CÔ NGUYỆT HỒNG ĐI TU

Sanh ra làm đàn-bà nước Việt-nam này, hỏi có cái gì binh-vực cho để mà sống một cách êm-thắm về - vang ? Đàn bà nước người ta thì nhờ có pháp-luật, nhưng than ôi, nước mình, không có !

Cả trong cõi đất năm dài theo bờ biển đông này nếu có những người đàn-bà nào được hưởng phước một đời họ, ấy là may, ấy là tốt số, ấy là sự tình cờ mà được, chứ đáng lẽ ra thì người nào cũng chìm-dắm hết mới phải !

Pháp-luật không binh-vực cho, luân-lý lại còn theo mà ràng-buộc, thì xin hỏi, còn có người nào là người thờ ra hơi ?

Tam tưng, tại gia tưng phụ, hỏi nhỏ thì theo cha, chàng nói làm chi. Chờ xuất gia tưng phụ, phụ tử tưng tử, lấy chồng theo chồng, chồng chết theo con, ấy là đã trao tành-mang mình vào trong tay kẻ khác rồi. Đã nói rằng « theo », thì hết thấy quyền lợi làm người của mình đều bị chòng và con cầm-giữ hết, mình chỉ cây-dựa vào họ mà sống thôi, chứ không có quyền tự sống lấy. Theo nguyên-tắc của luân-lý, đàn-bà Việt-nam phải vậy !

Luật dựa vào luân-lý mà lập ra. Đàn-ông muốn đẻ vợ, luật cho viện đến bảy điều (thất xuất), còn đàn-bà muốn bỏ-chồng, chẳng thấy luật cho viện điều nào hết. Năm khi mười họa cũng có kẻ xin đơn ly-dị với chồng mình được, nhưng làm vậy là phạm tới luân-lý, không kẻ phải quấy chi hết, thiên-hạ

gia cho một tiếng là « quán lộn chồng », rồi họ háy, họ nguyệt, họ nguyên, họ rùa, thanh ra người nào trọng danh-dự một chút, thì chịu khổ, chịu chết, chứ không thả bỏ chồng. Những người ấy, những người chịu đại chịu thiệt ấy, thiên-hạ lại a vào mà khen, họ ngồi trên bờ coi



CÔ NGUYỆT-HỒNG trước khi đi tu

người ta chơi-với dưới nước, họ vỗ tay reo cười mà rằng : Cha chả giỏi !

Bởi phải theo con cho nên một bà góa mà có con trai thì cũng không bao giờ được tự-do trong các cái quyền sở-hữu của mình. Mà trái lại, các quyền ấy lại bị thàng con chiếm-đoạt. Chúng tôi thấy đã có bao nhiêu bà góa, dẫu đứng lão, tổng-chung của các bà bị lũ trưởng-nam bán đi các bà ngồi đó khoan tay mà ngó.

Ở Nam-kỳ ta, về luật, tuy có chăm-chườc theo tây, nhưng về luân-lý thì cũng vẫn còn là luân-lý cũ ; cho nên bao nhiêu nỗi khổ của người đàn-bà thì chị em ở Nam-kỳ cũng chịu chung với chị em ngoài Trung Bắc một số phần chứ chẳng khác chi. Ngày nay có tờ báo này kêu-ca cho chị em đối chửi thì lại có mấy kẻ ích-kỷ theo mà nói vậy nói khác, thật là cái đời dễ ngán !

Theo pháp-luật các nước văn-minh, sự ly-hôn được tự-do : đàn-bà cũng có quyền như đàn-ông, khi viện đủ chứng cứ rằng không có thể ở đời với chồng mình được thì được phép ly-dị. Đã biết rằng cái luật cho ly-hôn tự-do ấy đã làm cho vợ chồng lia bỏ nhau dễ-dàng quá, song chỗ đó, người ta đường tìm cách bỏ-cứu, bề nào rồi sau này cái nạn ly-hôn cũng sẽ được giảm-bớt đi. Chớ còn cái luật ấy có chỗ rất hay, là khỏi có một người đàn-bà nào bị oan-uổng và dày-đọa hết.

Đàn-bà xứ ta buộc phải tưng nhứt nhì chung; con nhà có gia-giáo chừng nào thì lại phải giữ trọn cái điều bắt buộc ấy chừng này, cho nên những kẻ bị oan-uổng dày-đọa cũng thường thấy trong hàng khuê-các phần nhiều, Rồi lại, người ngoài trông vào những kẻ ấy, ai cũng thấy mà đau lòng ; nhưng, về phần họ, người thì trầm mình, người thì thút cổ, người thì uống thuốc độc, người thì phát điên, người thì vào chùa đi tu, cái thống-khổ của họ thì họ chịu, không ai ra

PHU NU TAN VAN

tay mà cứu họ hết. Chẳng cứu thì chớ, mấy ông nhà nho đạo-đức lại còn nói rằng : Đàn-bà phải vậy mới được, phải vậy mới còn giữ được phong-hóa nước nhà, mới không mất quốc-hồn quốc-tủy, mới khôi-hóa theo Tây !

Người cầm bút viết bài này không tin được. Không tin sự bắt người ta chịu thống-khổ là quốc-tủy quốc-hồn ; trái lại, muốn tin rằng hóa theo Tây mà đỡ được thống-khổ cho nhân-loại thì hóa theo đi cũng nên.

Những lời nói ra bằng giọng phản-úýt đầu-xối trên đó là vì việc cô Nguyệt-Hồng. Hỏi chị em, mà cho đến anh em nữa, xin hãy nghe chuyện cô.

Hiện nay, trong các kiến chúa ở Nam-kỳ, nơi nào am thanh cảnh-vắng hơn hết thì thường có một người thiếu-phu bờ ngoài 20 tuổi ẩn bóng ở đó mà tu-hành. Mà tu-hành nào có yên với người thế-gian ? Cứ năm-ba tháng lại phải bỏ chùa này mà qua chùa khác. Con ai vớ ngọc mình ngà, vai mang chuỗi hạt, áo giã thế kia ? Ấy là cô Nguyệt-Hồng đó.

Cô đã sanh ra nhằm nhà giáo-có mà lại học-hành, lễ-nghĩa. Ông thân cô là ông Nguyễn-thành-Phượng ở Trávinh, đã qua đời rồi, mà trong làng vẫn Nam-kỳ ai nấy hay còn nhớ tên. Lúc nhỏ, cô ở nhà, nhờ sự giáo-dục khôn-khéo của cha mẹ, khi vào trường, nhờ tánh thông-minh mau hiểu-biết và nét trình-linh dễ rèn-lập, mà lớn lên thì cô nên người có tư-cách rất đàng-dẫn, gần xa ai biết tới cũng đều ngợi-khen.

Con người đã có đức-hạnh lại có nhan-sắc nữa, nữ-công nữ-hạnh mọi về mọi hay, theo lẽ nên lựa-loc khuôn thiêng mà gieo cầu cho phải nơi, trao tơ cho phải lứa. Nhưng, rủi cho cô, bấy

giờ ông thân cô bị bệnh ngặt, liệu bề mai chiều cũng phải trở đầu về núi nên mới gả cô cho một chàng thanh-niên, cũng con nhà giàu ở gần miền.

Khi cô về làm dâu nhà người, đầu mới 15 tuổi, mà ăn ở phải thế, làm cho cả bà-con họ-hàng bên chồng ai nấy đều nức-nở tiếng khen. Nói đến việc tế-gia nội-trợ, thì nhà chồng gia-cang vẫn lớn mà cô dõm-đương thu-xếp lấy một tay ; nhờ sự khôn-khéo của cô mà trong gia-đình được mọi sự hoàn-toàn yên-đn. Sau đó vài năm thì cô sanh đặng hai con.

Chàng phải là con người chi biết bo-bo giữ của, làm mọi cho đồng liện, cô Nguyệt-Hồng vì có học cho nên cũng ham sự xa nghe rộng thấy. Bởi vậy cô đã cùng chồng cùng con đi du-lịch bên Pháp một phen.

Làm một người nội-trợ trong cái gia-đình như vậy, tưởng cũng chẳng có điều gì làm cho đến nỗi khổ thân. Thế mà khổ, thế mà đến phải đi tu, thật chỉ có đàn bà nước Nam mới phải làm vào cảnh ấy !

Nghe đầu như vì sự chồng có ăn-chơi quá dỗi, trăm ngàn đồ một trận cười như không, mà nào có phải một trận, nó là nhiều trận lắm, cho đến nỗi cô là một người khéo tinh mà thu-xếp đến năm phen bấy bạn cũng không êm. Can-ngăn mấy cũng không được, la-dứt mấy, cũng không chừa, cực lòng cô, Nguyệt-Hồng quá nên có một lần cô toan tự-tử.

Đầu chừng hai năm về trước, có một khi cô đi tàu từ Mỹtho về Trávinh, đến lối Bentre thì cô gieo mình xuống giòng nước chảy ; may nhờ có đũa tờ gài đi theo cô, nhảy đại xuống cứu cô khỏi chết. Cái người tới-tờ thấp-hèn, yếu-đuối mà lại có nghĩa có can-đảm kia, tiếc thay chẳng

có ai nhắc đến tên họ nó làm chi !

Đời xưa cũng đã có lắm người lấy cái chết để can chòng, mà họ làm cũng thường hay kiến hiệu ; song tội nghiệp cô Nguyệt-Hồng, cái nhẩy sông của cô cũng vô ích, vì người ta chẳng hề thấy mà động lòng và đổi nét chửi nào, bởi vậy cô mới quyết chí cao đầu đi tu.

Theo ở nước văn-minh thì có Nguyệt-Hồng gặp phải anh chồng bất trị ấy, làm đơn tới tòa xin ly-dị đi, rồi sẽ lấy chồng khác, lập đời khác, tìm cái hạnh-phước khác, chớ tội gì mà đi tu cho thiệt thòi cái thân ? Nhưng ở nước Việt-nam này không được, trên kia đã nói rồi, không được, dẫu pháp-luật có cho đi nữa là cũng còn bị luân-lý cấm ngăn. Thôi, muốn cho khỏi luy trong vòng bước ra, người thiếu-phu mới ngoài 20 tuổi, còn bao nhiêu năm nữa phải cho nó qua trong cái cảnh ăn muối-dưa và mặc nâu-sông.

Cô xuất-gia đầu đã vài năm nay, ban đầu ở chùa Baria, kế lên am Tây-ninh, mà hiềm thay, tới đâu cô cũng không được như ý. Sau lại cô phải đi thiệt xa, lên tới núi Càn-vọt, Trálon mà ẩn-tịch. Có người đã gặp cô, nói hiện giờ cô đã thành ra một bà-vai, nếu chị em quen cũng chưa chắc nhìn ra được, và cái dẫu mây ngàn hạc nội cũng chẳng biết đầu mà tìm.

Lúc Phu-nữ Tân-vân mới ra đời thì có Nguyệt-Hồng còn chưa xuất-gia. Cô là độc-giã rất sốt-sắng của Bôn-bào, lại là bạn cũ của Bôn-bào chủ-nhân. Bởi vậy theo lời cô, cô bỏ nhà được, bỏ đời nữa, mà đối với tờ Phu-nữ Tân-vân thì cô không thể quên.

Vừa rồi Bồn-báo chủ-nhan có tiếp được một bức thư của cô Nguyệt-Hồng, đề rõ ràng viết hồi 2 giờ khuya đêm 28 Tết, nhưng không chỉ ra viết tại nơi nào. Có lẽ là cô không muốn cho người ta biết rõ chỗ mình ở đâu nên mai-danh ẩn-tích đi như vậy.

Thư chỉ là thư thăm thương mà thôi. Rất nên đề ý một điều là trong thư có không hề có nửa lời than thân trách phận. Rồi mấy hàng mực lợt, có chỉ câu chúc cho Phụ-nữ Tân-văn và khuyến-khích nó mỗi ngày một tới tới.

Bồn-báo cảm ơn cô Nguyệt-Hồng là sự cố-nhiên. Còn sự đem cả việc và hình của cô mà phò-trương lên báo, vẫn biết là lỗi với cô lắm, nhưng vì cái công-nghĩa trong xã-hội, cái nhân-đạo giữa loài người, phận sự phải nói thì phải nói, dầu lỗi cũng có cũng xin cam chịu.

Sau này phụ theo mấy bài thơ của cô, có người đã tìm sao được mà không rõ đầu đề là gì :

I

*Xuất gia nay đã trót thu chày,
Kiếm chốn ta hành mới tới đây.
Thăm trách đời non với nước!
Riêng than một tấm cổ cùng cây!
Cầu kinh thổ-thê đưa luồng gió,
Bãi kê ngậm nga đón nguyệt mây.
Nghĩ ngán Diêm-phù là biển khổ,
Mau làm đạo-đức trở về Tây.*

II

*Chiếc thân có khổ giữa vòng khơi,
Tế độ ta hành mới thành thời.
Tây thế dài-co theo vận nước,
Gian truân khước-mặc tự lòng trời.
Bơ-vơ khách-dịa vui cùng thú,
Thất-lạc quê hương mới biết đời.
Một thuở phong trần tan gió bụi,
Phù u-sầu cũ rõ ai đời!*

III

*Bồn-đức tìm ra lối lạ lùng,
Bông trời xum xít đỡ nương chung.
Đài đường chỉ quán chọn kỳ kỳ,
Ngược gió đầu nao cánh hộc hồng.
Rắn sức taa đó theo kẻ trí,
Thin lòng cố gắng đắp nền công.
Sen tàn các nữ qua ngày tháng,
Nhất bước tìm ra lối cột lòng.*

Người viết: GIÁC-THA

Y-KIẾN ĐỘC-ĐIÀ

PHỤ NỮ TA NÊN BỚT XA XÍ

Đã nhiều lần các báo trong Nam, ngoài Bắc, từng kêu ca cái lối xa-xỉ của phụ-nữ ta, nhưng giấy hao mực tốn, không biết bao nhiêu là công-phu, mà các chị em ta một mực xa-xỉ vẫn xa-xỉ, ăn xài vẫn ăn xài.

Ôi, gớm thay cái thói xa-xỉ, sợ thay cái thói xa-xỉ.

Chị em nên biết rằng đương lúc này trong nước nhăm khi kinh-tế khuôn-bách, công cuộc làm ăn đều ngưng trệ, dân thất-nghiệp thì vô số, không có số điều-tra nào mà biết đích-xác cho đặng, phần thì chỗ này bừa, chỗ kia lụt, tai nạn tứ-tung. Trong lúc bấy giờ, tình hình trong nước làm vậy, ai thấy mà chẳng đau lòng, ai trông mà chẳng xót dạ; trái lại có nhiều chị em ta nhè cái dịp này, là dịp nước nghèo dân đói, mà vác bạc trăm đi sắm ăn sắm mặc, lại còn xúi biểu các chị em khác cùng đi mua nữa, mà chính mắt tôi đã thấy rõ. Tôi không phải là soi mói ai làm chi, nhưng tôi nghĩ đến cái hại xa-xỉ, mà bắt dứt mình ghê sợ.

Nói ra có nhiều chị em phiên trách cho tôi sao khéo mở ra cái dọng răn đời thì thôi. Vả chẳng tôi còn đang tòng học, tri thực hẹp hòi, văn chương non nớt, đâu dám đường đột mà khuyên lơn nhân nhữ chị em. Tôi chỉ lấy sự ngay, sự tới đã quan sát lấy mà viết thành bài này, để cống hiến chị em, hoặc may có bỏ ích vậy.

Chị em ơi! Chị em đừng hiểu rằng, không phải vì môi son, má phấn, áo quần bảnh bao mà sang, mà trọng đâu, mà cũng không phải hạng tàn-nữ-lưu nữa, mà chính đó là một cái biểu hiệu của một

dân-tộc ăn xài, của một nước phá của đó. Chị em hãy trông coi ta bằng ai chưa? Chắc chị em trả lời một cách mạnh bạo rằng « chưa ». Hẳn vậy, tri-thức của ta còn kém, học-vấn của ta còn non, nước ta thì nghèo, đồng bào ta biết bao nhiêu là người làm than cực khổ, bữa đói bữa no. Chị em trông thấy chắc cũng có lòng thương xót lắm chứ! Chị em có phước sanh ra nhăm nơi giàu sang phú quý, hoặc chị em gặp đặng ông chồng làm lắm lợi nhiều lương, thì chị em sung sướng biết là chừng nào, bước ra khỏi nhà là dứu hầu kẻ hạ, xuống ngựa lên xe, sẵn tiền sẵn của, mặc sức chị em ăn xài. Nhưng hiềm vì chị em ăn xài một cách phóng túng quá. Tỷ như tiền son phấn, nước hoa, chị em chi tiêu một năm, mất phải bao nhiêu? Chắc cũng không phải là ít. Tôi lấy cái thí-đủ nhỏ nhen này mà nói, chứ biết đâu chẳng còn bao nhiêu cái khác nữa. Chị em nên biết rằng, cha mẹ khi trước mất biết bao nhiêu là mồ-hôi, ngày nay chị em mới sung sướng lắm vậy. Cái số tiền chi tiêu vô lối đó, phải chi chị em nhìn lại để giúp dân Nghệ-Tĩnh hội này, cùng anh em thất-nghiệp; là vì người ta không có cơm ăn, không nhà mà ở lặn, không biết bứt mực nào mà tả cái thảm khốc ấy ra hết. Ôi! cái cảnh đau thương khốn khổ của đồng-bào ta nó cứ dồn dập mãi!.....

Chị em ơi! Chị em nên bớt xa-xỉ đồng tiền một chút, dầu chị em không giúp đỡ đặng ai, chị em cũng có thể giúp đỡ chồng con trong khi túng-bần, chứ biết đâu rằng chị em chẳng sa vào cái cảnh khổ. HẢI-ĐƯỜNG

CHÁNH CUỘC NƯỚC PHÁP

NỘI CÁC LAVAL ĐỒ

Cái dự án cho phụ nữ tuyền-cử sẽ không thành

Như tin Bồn-báo đã đăng ở trong số trước, mới rồi Hạ-nghị-viện bên Pháp đã thông-quá cái dự-án cho phụ-nữ có quyền được tuyền-cử và ứng-cử như đàn-ông; nhưng cũng có tỏ ý riêng của chúng tôi, lấy làm việc ấy còn chong-chanh lắm, chưa chắc được.

Quả nhiên cái dự-án ấy thông-quá ở Hạ-nghị-viện hôm 12 Février, qua 15 thì Nội-các Laval đồ.

Nội-các đồ đây là bởi Thượng-nghị-viện, mà cái chỗ Thượng-nghị-viện không biểu đồng-tình với Nội-các, hình như cũng là tại cái dự-án ấy được thông-quá.

Theo tin các báo Pháp thì lúc bồn dự-án ấy thông-quá ở Hạ-nghị-viện rồi, lên đến Thượng-nghị-viện, ông Tardieu cũng đã ra công bính-vực cho nó dữ lắm, song thế nào cũng không làm cho đổi ý các cụ nguyên-lão được. Các cụ ấy, như bài trên đây chúng tôi đã nói, đã nhiều phen phản-đối sự đàn-bà được quyền tuyền-cử, thì bây giờ họ cũng vẫn cứ giữ ý cái sự chủ-trương ấy của mình.

Bồn-ý Thượng-nghị-viện hẳn là bất-bình về sự cái dự-án ấy được thông quá, nhưng không nói sáng ra, muốn đánh đổ Nội-các đi, các cụ lại tìm cơ khác. Hôm ấy đương hội-nghị, ông thủ-tướng Laval trần-thuật tình-hình chánh-trị trong nước vừa xong thì ông nguyên-lão nghị-viên Peyronnel liền xin chất-vấn. Thủ-tướng Laval sợ chất-vấn thì sanh ra tranh-biện, mà lúc này không phải là lúc tranh-biện, bèn từ-chối đi, mà xin bỏ phiếu tin-nhiệm thử ra sao. Đến lúc bỏ phiếu tin-nhiệm thì có 134 thăm thuận mà cho đến 157 thăm nghịch nên Nội-các Laval phải từ chức hết.

Ái sẽ thay-thế ông Laval thì chưa biết. Nhưng người ta đề-chứng rằng không ông Albert Sarraut cũng ông Paul Boncour hay là ông Painlevé.

Như thế là cuộc vận-dộng phụ-nữ tham-chánh ở nước Pháp phen này lại sẽ thất-bại lần nữa là chắc rồi.

Ngày 20 Février, có tin cho hay ông Painlevé đã lập xong tòa Nội-các mới rồi.

DỤC ANH HỘI

1. - Hội Dục-Anh có mục-dịch kiểm tất cả mọi phương pháp để giúp đỡ cho con nhà nghèo.

Theo như mục-dịch ấy thì hội sẽ làm những việc như vậy: lập sở nuôi con nít; mở Ấu-tri-viên; bày các cuộc chơi cho nhi-đồng v.v... tóm lại là kiếm cách nuôi-nấng, trông-nóm, giúp-đỡ cho con cái các nhà nghèo.

2. - Vô hội, lúc đầu mỗi người đóng 10 \$ 00 hay là 5 \$ 00 rồi qua năm sau đóng 5 \$ 00 nữa, về sau mỗi tháng đóng 1 \$ 00.

Nhơn vì công-cuộc của hội tinh làm rất là lớn lao rộng rãi, cho nên tiền vô hội và tiền góp tháng, tất phải như vậy mới đủ được.

3. - Hội sẽ bầu một ban Trị-sự thiết thọ có chánh, phó hội-trưởng, thủ-quy, thư-ký, cố-vấn v.v... để lo công việc của hội.

4. - Hội cũng có các hạng hội-viên Danh-dự, Tân-trợ, Sáng-lập và hội-viên thường, như các hội khác.

Vị nào cho hội 50 \$ 00 sắp lên thì hội nhận là hội-viên Tân-trợ (Membres bien-faiteurs).

Tập Điều-lệ của Hội Dục-Anh nay đã in xong để tại báo quán Phụ-nữ Tân-văn để tặng cho chị em.

Nay mai các bà sáng-lập sẽ hội hiệp chị em đồng-chí để lập ban Trị-sự thiết thọ, và khi-sự làm việc. Hội-sở nay tạm đặt ở số 85 đường Massiges, tại Saigon. Ngay bây giờ chị em nào có lòng sốt sắng viết thư nhận vô hội, xin gửi cho Mme Đốc-phủ Thu, Présidente de la Société Dục-Anh, 85 rue de Massiges, Saigon, hay là gửi cho Mme Nguyễn-Đức-Nhuận chủ báo Phụ-nữ Tân văn thì hội rất hoan-nghinh.

CHI EM TA ĐÒI VỚI KHỔNG GIÁO

Vài năm sau này có một bọn tri-thức dựng thành một phái trong báo Nam-Phong hết sức biểu-dương cái hay của Khổng-giáo. Ông Trần-trọng-Kim, bạn của báo Nam-Phong, gần đây có cho ra đời quyển Nho-giáo, cũng là vì cái ý sùng-cổ như thế.

Tôi tưởng chị em ta cũng nên đọc quyển sách này của ông Trần vì hai lẽ: Ông Trần là người học giỏi, kể lại đạo Nho cho chúng ta nghe thì ắt là được dùng. Trên ngàn năm dân ta đã dùng đạo Nho thì chị em ta phải biết đạo ấy ra thế nào. Tôi tưởng lời ông Trần vi đạo Nho như cái nhà cổ rất đẹp là đúng.

Nhưng có một cái vấn-đề mà ta phải giải-quyết ngay là vấn-đề đối với Khổng-giáo, thái-độ ta nên thế nào.

Đành rằng ta phục ông Khổng là thánh, sáng-suốt hơn kẻ đồng-thời rất xa, và dựng ra một đạo lý cho bao nhiêu đời noi theo mà lập nên xã-hội, quốc-gia, sự đó ta vẫn nhờ công ơn ngài lắm; song từ nay về sau ta có nên giữ Khổng-giáo như ông bà ta buổi kia không?

Trước hết ta nên biết đại-khái Khổng-giáo là thế nào. Chữ Tàu ta đã không học, ta chỉ còn mong hiểu đạo Khổng trong các quyển sách của ông Trương-vĩnh-Kỷ ngày xưa, của các ông Nguyễn-khắc-Hiếu và Trần-trọng-Kim ngày nay; và các báo và các tạp-chí thường vẫn hay nhắc những lời giáo-ly của Khổng-tử, Mạnh-tử và các ông Nho khác.

Nếu tôi không lầm thì ông Khổng hơn vì sống trong một đời loạn mà muốn dựng ra một cái xã-hội trật-tự. Ông muốn cho nước Tàu có một cái chánh-phủ do người hiền, người quân-tử cầm cán, chăn dân như con dõ.

Ngài lo thứ nhất là sự trật-tự, cho nên muốn xếp cá-nhơn vào trong khuôn-mẫu phép-tắc để cho gia-đình và xã-hội bình-an.

Ngài thấy trong loài người có kẻ khôn người dại, kẻ mạnh người yếu, thì tưởng rằng sự sai-đăng là sự tự-nhiên, bởi vậy đặt ra ngôi thứ chặt-chia-lắm, để cho kẻ hiền, người ngu, kẻ quân-tử, người tiểu-nhơn, ai an phận ấy.

Ta nên biết rằng ngài định ra kẻ cao người thấp, không phải là để cho kẻ cao ý quyền thế mà đạ

dầu kẻ thấp đầu. Định thế là chi vì như lời tôi đã nói: ngài cho rằng trong trời đất có sự cao thấp sai đặng nhau. Kẻ ở địa-vị cao là vì tài cao hơn người thường; ở đó để lo cảm-hóa người thường cho được thêm tài đức.

Ngài mong ra một cái thế-giới êm ái, có trật-tự: kẻ cao người thấp là vì tài đức khác nhau, chứ cũng diu-dắt nhau để cho cuộc đời được yên vui.

Ngài sợ thứ nhất là sự loạn. Chẳng có lời nào của ngài mà không lộ cái ý sợ cho sự trật-tự ngã nghiêng.

Nho-giáo hay, là vì cái chủ-tâm vì dân của ông Khổng, mà dở là vì cái đạo lý ấy không thể thiết-hành đặng.

Vì sao? Vì bảo kẻ nhỏ, kẻ thấp, phải phục-tùng cho kẻ cao người thì dễ, mà bảo kẻ lớn, kẻ cao hiền như vua Nghiêu, vua Thuấn, thì không hề có đặng bao giờ.

Ta thử xem, khắp nước Tàu với nước ta, có một ông quan nào được đặng là « cha mẹ của dân » hay không? Làm quan để hóa dân, thương dân như con, hay là để mà?...

Tôi tưởng cái chánh-phủ mà ông Khổng mơ ước, chỉ là một chuyện mơ ước mà thôi!

Ông Khổng tin rằng lòng người ta vốn lành, cái sự làm là ở chỗ đó.

Cái làm đó làm thêm giá-trị cho ngài, khiến cho ta xem ngài như thánh. Song lẽ, đạo của ngài gặp đời ngày nay mà phải « hồi hưu », là sự tự-nhiên.

Ngày nay, ai còn dám nói người làm gì cũng do thiện-tâm? Đời nay, ai còn nói quan là cha mẹ dân được nữa?

Xét ra, ngoài cái làm tánh người vốn lành, lại còn cái thiếu của ông Khổng. Cái thiếu rất tự-nhiên. Ở đời của ngài (hơn hai ngàn năm nay) đã có sự tranh-đấu để sống như ngày nay đâu? Kinh-tế có gì như ngày nay đâu?

Chúng ta có thể chắc sự này: già-sử ông Khổng sống tại bây giờ thì ông hủy hết cái giáo-ly cũ đó.

Chị em ta xét Khổng-giáo như thế, tự-nhiên là hiểu mình nên giữ cái thái-độ nào. Đời đã chẳng có thể nào sanh ra những ông vua quan thánh, và

Bình luận Phong dao

« Mẹ cha bú mớm nâng-niu,
Tội trời thì chịu, không yêu bằng chồng! »

Ấy là lời tỏ cái tình rất chơn-thật và rất phổ-thông của đàn-bà, không một chút nào giấu-giếm hay là giả-dối cả.

Hồi còn con gái, chỉ biết thương-yêu có mình cha mẹ. Song đến khi có chồng rồi thì lại thương chồng hơn. Vẫn nghĩ tới cái công ơn cha mẹ từng cho bú-mớm và nâng-niu mình, vậy mà thương cha mẹ không bằng thương chồng, thì thật là lỗi với cha mẹ đó chút; nhưng bị cái tình chơn-thật và phổ-thông ấy nó xui-khiến, nên thả chịu tội trời đi mà thương chồng hơn thương cha mẹ!

Câu nói chí-tình ấy thật trúng vào cái tim đen của hết thầy đàn-bà. Song bây giờ đổ người đàn-bà nào dám mở miệng nói ra câu ấy! Vậy cho biết chúng ta ngày nay hay giả-dối, hay trang-sức bề ngoài, không còn chất-phác như ông bà ta thuở trước là khi có người đặt ra câu phong-dao này.

Mà cái đó là tâm lý chung của loài người, chẳng những đàn-bà thôi đâu. Đàn-ông có vợ rồi, cũng thương vợ hơn. Và hết thầy đàn-ông đàn-bà, hề có con thì cũng thương con hơn thương cha mẹ.

Thầy Mạnh-Tử nói: « Người đàn-ông, hồi còn nhỏ thì mến cha mẹ, đến chừng biết háo sắc thì mến gái tơ, đến chừng có vợ con rồi thì mến vợ con. Chỉ có một mình vua Thuấn thì mến cha mẹ trọn cả đời. Bởi vậy vua Thuấn mới là đại-hiếu. »

Thầy Mạnh-Tử chỉ trừ ra có một mình vua Thuấn mà thôi, thế đủ biết cái tình vợ chồng thương nhau và thương con hơn cha mẹ, là chung cả mọi người, là lẽ thường, là sự chánh đáng, không phải là bậy.

Nhờ đó mới lập nên gia-đình, mới truyền-dời dòng-giống, nếu chẳng vậy thì loài người phải dứt. Tục-ngữ cũng có lời đồng một ý đó: « Người ta thương xuống nhiều hơn thương lên. »

Đã đành rằng vợ chồng thương nhau và thương con hơn thương cha mẹ, nhưng mà đối với cha mẹ, phải ở cho từ-tế, chớ lđi đạo làm con, ấy là được rồi. Đến như trách người ta, bảo phải thương cha mẹ hơn thì trái với nhân-tình, không ai làm được. Không làm được mà cũng làm-bỏ, ấy là giả đạo-đức.

GIÁC-THA

cuộc phấn-đấu để sống không cho chúng ta giữ quan-niệm về sự trật-tự như ông Khổng đã dạy thì ta phải theo đời... mà đời cái thái-độ sùng-bái của ông bà ra một cái thái-độ khác. Ta chỉ trọng đạo Khổng như trọng mọi sự gì đã cũ, để cho biết rằng ngày xưa ta không phải là giả-man chi, song ta bảo ta rằng: Sống đời nay thì phải có cách cư-xử theo đời nay.

T. L.

Hội nữ y sanh Quốc tế và bà Hội trưởng THUILLIER-LANDRY

Hội Nữ y-sanh Quốc-tế (L'Association Internationale des Femmes Médecins) đã nhóm một cuộc hội-nghị từ ngày 15 đến ngày 20 Septembre năm 1931 tại thành Vienne, kinh-đô nước Autriche.

Có chừng 200 Nữ-y-sanh (đàn-bà làm thầy-thuốc) của 17 nước đã nhóm họp nhau tại đó, ấy là những nước: A-lơ-măng, Ô-lơ-ritch, Đa-nơ-ma, Hùê-ky, Pháp, Áng-lê, Hồng-ri, Án-đô, Án-đô Néerlandaises, I-la-li, Nhật-bản, La-phô-ni, Nô-rơ-ve, Suy-êch, Suis-sơ, Tchecoslovaquie, Yougoslavie.

Có nhiều người tới thành Vienne tới dự thính bữa hôm khai-nghị.



Bà THUILLIER-LANDRY
Hội-trưởng của Hội
Nữ-y-sanh Quốc-tế

Bà Y-khoa tân-sĩ Thuillier-Landry, Hội-trưởng của Hội Quốc-tế ấy, đọc bài diễn-văn khai-mạc, có nhắc lại lịch-sử của Hội, và bổ-cáo rằng đến ngày nay Hội đã được 5.000 Hội-viên, lại từ ấy nhân nay Hội đã làm được những công việc ích-lợi.

Hết thầy các quan-chức có mặt ở đó đều lần-lượt đứng lên ngỏ lời khen-lao các vị nữ-y-sanh đã làm trọn phận-sự mình; các ngài cũng tỏ lòng

lin chắc rằng phụ-nữ thật có sở-trường riêng về sự thiết-hành việc y-tế, và trong cuộc vệ-sanh cho công chúng, đã thấy cái sức hoạt-dộng của họ nhiều lắm.

Hội nghị mở tại thành Vienne, kinh-đô Autriche, cho nên ban tổ-chức do một bọn nữ-y-sanh xừ ấy chọn lên, bà tân-sĩ Bauer-Jokl và bà tân-sĩ Brucke-Téléky đứng chủ-trương.

Ông Đại-tổng-thống Autriche có tiếp-kiến mấy vị nữ-y-sanh liệt-quốc, tỏ ý vui mừng vì đã chọn lấy kinh-đô Autriche làm nơi nhóm hội; ngài cũng chúc mừng cho Hội và khuyến-miền các bà nữa. Chúng tôi đặng cái tin này cũng như các tin khác giống nó, hầu cho chị em ta biết rằng hiện nay đàn-bà ở các nước, họ đã làm được cả mọi việc mà trước kia chỉ có đàn ông mới có thể làm.

TIÊU PHỤNG TIÊN VỚI THÁI TÙNG PHA

Trong loài người, trong hàng phụ-nữ, mà lại có một hạng người dễ cho người ta giầy-vò, khinh dễ, là hạng kỹ-nữ, ấy thật là một đấng thương tâm. Chẳng những thương-tâm cho một mình bọn họ mà thôi, cũng thương-tâm cho cả và phụ-nữ nữa, cho cả và loài người nữa. Làm sao trong loài người, trong hàng phụ-nữ, lại dễ cho phải có một hạng người như thế mới được?...

Ấy là tại cái chế-độ kinh-tế trong xã-hội, cũng tại luân-lý nữa, những cái ấy vô-tâm mà làm sấn-xấn hạng người kỹ-nữ. Như vậy thì bao nhiêu điểm-dĩ đó là do xã-hội chế-tạo ra, mọi người đều phải chịu một phần trách-nhiệm trong sự đó, chứ không thể đổ-thừa cho ai. Mà nếu đã nghĩ đến chỗ đó, thì, đối với bọn kỹ-nữ, ta chỉ nên đem lòng thương-xót họ mà thôi, chứ không nên khinh dễ. Theo ý của người viết bài này thì như thế mới là công-bình.

Hiện nay trong thế-giới đã có nhiều nước thiết-hành sự cam-đĩ rồi. Tức như bên Hông-căng mới rồi cũng bắt đầu thi-hành cái lệnh ấy; và bao nhiêu chỗ khác, hễ là thuộc-địa của Anh-lê thì cũng đều đã thi-hành cả. Ở nước ta, theo lý và thế, sau này rồi cũng phải làm như họ.

Ấy là nói chuyện về sau. Còn hiện bây giờ, trong khi chưa cấm được thì những người hữu-tâm tưởng cũng nên đem lòng thương xót một số đồng-đồng-loại bất-hạnh ấy mà tìm phương cứu-vớt họ được chút nào thì cứu-vớt, chứ không nên khinh dễ, dụng dẫu máng-nhiếc đó làm chi.

Cái ý trên đó là như khi nói chuyện về một người danh-kỹ dưới này mà nói sơ qua vậy thôi, chứ không phải ý chánh trong bài. Trong bài này, người thuật chuyện chỉ muốn nhắc cho người ta biết rằng trong phường kỹ-nữ cũng có tay hữu-tài, hữu-đức, đủ cho thiên-ha hâm-mộ và tân-đương, chứ không phải là hết thảy đều đáng khinh-dễ đâu.

Ở nước ta, hễ là kỹ-nữ thì bị khinh-dễ như nhau, không trừ một ai hết. Một vài kẻ có tiền có thế thì cũng được vì-nể chút ít, nhưng rồi lại cũng bị coi là hạng ở dưới vùng bùn như kẻ nghèo-nần phải bán thịt nuôi mình kia. Đều đó cũng khó mà trách người ta. Là tại kỹ-nữ ở nước ta thuở nay chưa hề có một người nào xuất-sắc, gọi là có tài có đức đủ cho người ta trọng, thì còn ai trọng họ được?

Nhưng ở bên Tàu thì đời xưa có nhiều tay danh-kỹ lắm. Hiện giờ ở bên họ có làm một cuốn từ-diễn, trông chỉ chép tên người có tiếng của nước họ từ xưa tới nay, kêu là « Trung-quốc danh-nhân từ-diễn ». Xem cuốn sách ấy cũng đã thấy không biết bao nhiêu danh-kỹ rồi. Cho biết, ở xứ người ta dẫu điểm dĩ cũng có học-thức và danh-giá hơn xứ mình, và xã-hội họ cũng trọng danh-nhân hơn xã-hội mình vậy.

Trước đây hơn mười năm thì ở Bắc-kinh có nàng Vương-tiêu-Phụng, cũng gọi là Tiêu-phụng-Tiên, có bất nhân-tình với Thái-Ngạc đầu mấy tháng, nhờ có giúp cho Thái trong lần Cách-mạng thứ hai mà rồi dễ tiếng đến ngày nay.

Bấy giờ Viên-thế-Khải đương làm Tổng-thống Dân-quốc, mà va, con người có tư-tướng hủ-bại quá và có tánh sai-kỵ nữa, đã làm Tổng-thống rồi, còn chưa phải nguyện, cứ lăm-lê toan đánh-đổ Dân-quốc dặng có lên làm vua.

Thái-Ngạc, hiệu Tùng-pha, vốn là một tay thủ-lãnh hồi Cách-mạng, khi ấy tuy ở Bắc-kinh mà cầm binh-quyền mấy tỉnh Đông-nam, rất có thế-lực; các Đốc-quản các tỉnh đều nghe theo, như là Đường-kế-Nghiêu, Đốc-quản Vân-nam, lại là học trò của Thái. Thấy Viên có ý phản Dân-quốc, Thái bèn quyết-kế lia Bắc-kinh mà đi, hầu về Đông-nam cứ binh đánh Viên. Chẳng ngờ cái mưu ấy bị Viên dò biết được, tính để cho Thái đi thì không khác nào thả cộp về rừng, còn giết Thái thì lại sợ làm khích động lòng người mà sanh biến. Chững Viên mới nghĩ ra một kế là giam lỏng Thái. Thái đi vào đi ra một bước cũng đều có người tâm-phúc của Viên đi theo; từ đó cái thân của Thái ngó lưng-lựng mà mất tự-do, không được đi đứng theo ý mình.

Trong đám hoa-khôi ở Bắc-kinh hồi đó, có Tiêu-phụng-Tiên, người đẹp mà lại sở-trường khoa ngôn-ngữ, bọn danh-sĩ một thời đó ai cũng lấy sự được tới-lui với nàng làm vinh. Thái-Tùng-pha đã bị Viên giam lỏng rồi, không còn mong sự đi đâu nữa, bèn đeo-đuôi theo cuộc vui trong chốn Bình-khang để giết thì-giờ và cũng cho Viên bớt lòng nghi-kỵ. Vì vậy mà Thái gặp Phụng-liên một lần, rồi hai bên phải lòng nhau. Lại gì cái thứ anh-hùng với mỹ-nhơn, không gặp nhau mà rằng, chớ đã gặp thì tất phải một giây một bước. Từ đó Thái

Thông tin chánh thức của chánh phủ Xiêm-la Tài chánh bộ, ngày 25 Janvier 1932

Tiền-lệ hạ giá đã làm cho nước Xiêm khuôn bách mà sự hạ giá ấy có hoai và phát hiện khắp cả hoàn cầu.

Sự hạ giá ấy tất nhiên đã làm cho các khoản thuế thù nạp giảm xuống nhiều, và nếu bấy lâu trong nước không có thi hành một cái chánh sách cần thận thì cuộc tài chánh ngày nay đã phải nguy nan.

Ngặt vì có điều xáo thật này là bao giờ mà cuộc khủng hoảng này còn thì các khoản thuế nhập của số dự toán trong nước chẳng hề lên tới mức cao như thường lệ của mấy năm mới rồi. Bởi có ấy nên chánh phủ buộc lòng không nên trì hoãn phải giảm bớt các khoản chi phí cho xứng với số tiền thu nạp.

Như vậy thì phải sanh ra những điều thiệt hại rất nhiều cho viên chức từng sự chánh phủ vì không khỏi bớt số quan viên. Lại còn phải kiếm hết cách giảm trừ nhiều khoản chi tiêu đã định, làm vậy cho nước Xiêm khỏi lặn vào cơn cùng túng. Rồi hết thì cũng sẽ cần bày ra những thuế mới, song phải liệu hết cách cho thuế ấy không thêm gánh nặng cho các nhà sản xuất vật liệu.

Các điều thi thuế ấy chẳng qua là bắt dắc đi mới làm động giữ cho vững cuộc tài chánh trong cơn khuan bách này. Cuộc tài chánh đứng vững là một sự rất cần cho bề thanh vượng của nhà sản xuất và rất bổ ích cho cơ bản bộ. Bấy lâu nay trong nước Xiêm thì thuế các phương lược ấy, nhưng ngày nay vì không thấy thêm chi cho biết trước chừng nào cơn khủng hoảng mới hết, nên buộc phải thi hành ngay.

Mong rằng bà tánh biết cho mấy điều thiệt thòi mà các người phải chịu đây là một cái kết quả không thể tránh của thời thế hoàn cầu và các người sẽ vui lòng mà gánh lấy, gọi là vừa giúp cho nước Xiêm phát-đạt, dẫu mình là quốc dân hay là khách kiều-cư cũng vậy. (Bài này đăng)

Thái bèn về, đem chuyện thiệt nói với Viên, Viên liền đánh giầy-thép vô Thiên-tân bảo triệt Thái ở lại, nhưng muộn rồi.

Chuyến ấy Thái-Ngạc đi thẳng qua Vân-nam, hiệp sức cùng Đường-kế-Nghiêu cứ binh đi đánh Viên tại đó. Các tỉnh nghe Thái cứ binh, thấy đều hưởng ứng, niên-hiệu Hồng-hiến mới bị thủ-tiêu, và Dân-quốc nhờ đó lập lại lần nữa. Cái công-trạng của Thái trong lần Cách-mạng thứ hai này lớn lắm, tiếc sau khi thành-công vài tháng, Thái làm bệnh mà qua đời. Khi tin Thái chết đưa tới Bắc-kinh, Phụng-Tiên có nhịn ăn hai ngày để tỏ dấu thương tiếc.

Cách-mạng lần thứ nhì, người Tàu đánh qui công về Thái-Ngạc; nhưng nhờ Vương-tiêu-Phụng giúp cho Thái mới thành-công, đều đó họ vẫn không quên.

T. V.

làm như người mê gái, ai không biết, tưởng Thái đã chết vô đó rồi.

Sau độ vài tháng, Viên-thế-Khải phát-khởi ra Trú-an-hội, xúi bọn tay-churn sắp-đặt cách-thế cho mình xưng đế. Thái thấy vậy, bầm gan tím ruột, nhưng cũng cứ làm bộ vui-cười, không dám lộ ra về gì cho ai biết.

Thế mà Tiêu-Phụng rình biết ý, một hôm gọi Thái rằng: « Thiếp coi bộ gần đây tiên-sanh tâm-thần bất-định, giống như là có đêu gì cực lòng lắm mà không thể nói ra. Như có tin thiệp thì xin cứ nói thiệt đi, hoặc-giả thiệp có đỡ-dần cho tiên-sanh được đôi chút. »

Thái biết nàng thiệt bụng với mình, bèn đem tâm-sự mà tỏ cùng Tiêu-Phụng. Tiêu-Phụng cười rồi nói rằng: « Tưởng muốn cái gì, chớ sự đó, có khó chi? Thôi cứ nghe lời thiệp mà làm như thế như thế.... là được rồi. »

Độc-giã vẫn biết Thái-tùng-Pha lúc đó chỉ cố tìm chước đi khỏi Bắc-kinh cho Viên đừng biết mà thôi, mà tìm chưa được chước gì, cho nên bức-rức. Tiêu-Phụng bấy giờ đây đã hiến kế cho Thái rồi.

Ngày kia, Thái mở tiệc đãi các quan đồng-liêu tại nhà Phụng-Tiên. Hai viên chức, người làm-phục của Viên mà ngày thường theo coi chừng Thái, đương-nhiên cũng được mời tới dự. Rượu rót được vài tuần rồi, Thái kêu Phụng-Tiên ra ca ít bản. Phụng-Tiên từ chối rằng mình không biết ca. Thái nổi giận la lên rằng: « Trước sau ta mất hơn hai ngàn đồng bạc, bây giờ bảo ca một bản, nó còn từ chối thế nọ thế kia, thật cái đồ dĩ chẳng ra gì thật! » Nói rồi, giá tay muốn đánh Phụng-Tiên, nhờ người ta xúm can bèn thôi. Thừa dịp, Thái bỏ vào phòng Phụng-Tiên mà nằm, ai cũng tưởng là va giận lầy. Thế rồi ở ngoài này họ cứ việc ăn uống chơi dờn suốt đêm, Phụng-Tiên lại còn thả cái ngôn làm cho người ta chết mệt ra, hoặc dâng rượu cho người này, hoặc « đánh đố » với người kia, ai nấy đều vui cuộc mà quên Thái-Tùng-Pha; còn kẻ cớ ý thì yên trí rằng va nằm trong buồng.

Nhưng, trong lúc họ đương vui say cùng nhau đó, Thái đã lón ra cửa sau, lên xe-hơi về Thiên-tân, rồi ngồi chuyển xe-hỏa tốc-hành Tân-Phố mà đi mất.

Khi tan tiệc, gần sáng, các người trông Thái còn nằm trong buồng, đến khi vào thăm thì không thấy đâu hết. Họ chia nhau ra đi kiếm, cũng không tìm được tăm-dạng ở đâu. Hai viên-chức theo churn

CÁCH VIẾT ĐOẠN THIÊN TIỂU THUYẾT

Em Lý,

Trước mấy ngày chót của năm vừa qua, chị đã hằng pháp-phông lo sợ bao nhiêu cho em trong mấy ngày Tết sẽ đam thi-giờ quý báu và nhưt là tiền của em đã giữ cắt trọn năm, mà lãng-phí một cách vô-lý giữa cuộc đồ đen sắp ngửa, thì hôm nay chị lại mừng thầm cho em bấy nhiêu. Chúng ta chỉ là bạn, mà lời khuyên-nhủ của chị được em nghe theo, tưởng cũng là một cái hạnh-hạnh đặc-biệt mà em để dành riêng cho chị đó. Chị xin cảm ơn lòng em.

Thật, chị không ngờ em lại thường xuân một cách đúng đắn thế: làm văn. Mà chị cũng không để em mới tập viết văn mà lại muốn chuyên về môn khó nhưt trong văn xuôi: đoạn-thiên tiểu-thuyết.

Cái đoạn-thiên nhưt của em viết, em gửi đến nhờ chị sửa giùm và giao nó cho chị muốn gửi đăng vào báo nào tùy ý. Em lại than phần em quá bất tài, rông rã ba ngày Tết em chỉ viết xong một cái đoạn-thiên đó. Em sao khéo lếu lảm thi thời: há em quên rằng đến như nhà tác-giả thơ ngu-ngôn Pháp trứ-danh, *La Fontaine* kia, lảm khi còn phải suy nghĩ cả tuần-nguyệt mà chưa dặng một câu thơ thay! Em không nên thối chí, cứ cố gắng lên đi!

Em mới tập viết mà dặng một bài văn xuôi như thế, tưởng em sẽ có nhiều hy-vọng ở bước tương-lai lảm. Cái lỗi lớn nhưt trong cái đoạn-thiên tiểu-thuyết quốc-ngữ ngày nay: kể chuyện mà chẳng nghiên-cứu nó cho đích-xác bao giờ (*raconter les faits sans jamais les étudier profondément*).

Trong cái đoạn-thiên của em: một cô gái có tình với một cậu trai nọ, nhưng vì hai bên cha mẹ không vừa lòng, nên cả hai đành phải « giận Nguyệt trách Trời », « ôm sầu nuốt thắm », « trách Tao hóa trở trêu, sắp bày cảnh nghịch », lảm cho cặp uyên-ương cùng nhau đang ôm ấp một mối tình nồng-nần, đành phải lảm cảnh quá u thiệt-thời của « Ngưu-lang và Chức-nữ ». Mãi đến một ngày kia, cô gái nói trên đây bị nạn, nhờ cậu « lình-lang », « bất ngờ » (?) đến cứu khỏi, nên

cha mẹ bên cô buộc lòng phải gả cô cho cậu nọ, để đền ơn cứu tử. Thế là xong cái đoạn-thiên, thế là hết chuyện.

Thường lảm, thường lảm, em nên nhớ kỹ: viết như vậy thường lảm. Cái đoạn-thiên ấy, cũng như đại-da-số đoạn-thiên khác mà hằng ngày ta thường đọc trong tờ báo nọ, - ta nên rút bớt mấy chữ « kêu », và « cắt » vài đoạn « tả cảnh » (?) đi, rồi sắp nó vào hạng « chuyện đời xưa », chứ đừng có cho nó mang tên « đoạn-thiên tiểu-thuyết » nữa, mà lảm cho người chẻ « văn-sĩ » ta là vụng-về, là bất-tài. Tội nghiệp chúng tôi!

Em Lý, chị tuy chẳng phải một tay lão luyện về môn đoạn-thiên tiểu-thuyết, nhưng chị được hiểu ít nhiều cái nghĩa của bốn chữ ấy, nên hôm nay chị dám mong giãi lại cho em, họa chăng đáng giúp ích cho nền quốc-văn trong muôn một.

Đoạn-thiên tiểu-thuyết nghĩa gì?

— Một câu chuyện nào, có thể viết thành một « thiên » tiểu-thuyết « trường » tức dài, nay ta phải gón ý nó lại thế nào cho trở nên một « thiên » tiểu-thuyết « đoản » tức văn.

Mà em nên nhớ rằng thường thường cái đoạn-thiên là cái kết-cuộc của một bản trường-thiên tiểu-thuyết, nên trong ấy ta không kể chuyện, mà lại quan-sát những nguyên-do và cái ảnh-hưởng của chuyện ấy, nhưt là về phần triết-lý.

Cái « thân » của một bài đoạn-thiên ta có thể phân lảm hai « hồi » hay là hai đoạn (*paragraphe*), và cả bài dài lảm thì đến ba cột báo, tưởng cũng là quá lảm rồi.

Nếu ta chưa mấy rành trong cách viết đoạn-thiên, thì cần phải có đoạn thứ nhưt để chỉ cho độc-giả rõ tại sao có đoạn thứ nhì. Đoạn « nhắc chuyện » này, phần đông các nhà tác-giả Việt-nam ta thường hay tả cảnh quá: nào là « gió lai rai thổi, mưa lác-đác sa », lại nào là « chim bay về tổ, cá lặn tìm hang ». Muốn viết văn hay bao giờ cũng phải dày công luyện tập một lối riêng của mình (*style personnel*), chứ có đâu ăn cắp mấy chữ « nên thơ » ấy mà chen lộn vào câu văn của mình như thế? Mà nhưt là nếu văn riêng của mình vụng-về thì há chẳng nhưt đem vài miếng lụa thật

Ai thiếu nợ ai?

Trong lúc hai vợ chồng nói chuyện, vợ thầy Nam nói:

— Tôi với mình gặp nhau, đánh không phải là duyên, mà là nợ, nhưng tôi đổ mình, tôi thiếu nợ mình, hay là mình thiếu nợ tôi?

— Ôi! Ai mà biết tới cái đó nà!

— Sao lại nói không biết? Không biết, song tôi dù đồ, thì nình phải tính cho ra chớ. Tính đi?

— Không thèm tính, tôi cũng biết là tôi thiếu nợ mình!

— Tại sao?

— Thì, mình hãy nhớ lại mà coi, hồi nào cho tới bây giờ, mỗi đầu tháng là tôi mỗi đưa tiền cho mình luôn luôn, chớ mình có đưa lại cho tôi lần nào ở đâu?

— YM —

Chứng cứ rõ ràng

Những món hàng mà có đăng lời rao trong *Phụ-nữ Tân-văn* thì được thiên-hạ hoan-nghinh hơn hết, như: sữa Nestlé, thuốc Job, bột Phoscao vãn vãn... Các nhà thương-mại nên chú ý điều đó.



— Mình đi đâu về coi bỏ mệt dữ vậy?

— Thì mình dặn tới mấy giờ làm việc về dưới thăm thằng cháu coi nó bời chưa.

— Nói vậy mình đi Tàu-hương về đây sao: nè, mình cởi áo ra rồi lại đây ngồi nghỉ, nghe bộ đĩa Beka mới, tôi mua hồi chiều đây, hay quá hề mình.

— ... Chà hay thiệt há, thiệt là đương mệt mà nghe nó cũng khoẻ được a.

— Sáu a, đưa chai rượu đây, mậy lấy giẻ lau bụi cái xe thầy mậy chắt.

mới, thật đẹp, mà vá vào một cái áo cũ-rích, dơ dáy lảm lem tr?

Em Lý, trong cái đoạn-thiên của em vô số những « danh-từ máy » (*termes mécaniques*) ấy, chị thành thật khuyên em nên bỏ cách « vá quàng » trong câu văn của em đi nhé!

Đó là về đoạn thứ nhưt của cái đoạn-thiên, như cách phân trên kia.

Đoạn thứ nhì là cái kết-cuộc của câu chuyện, hay là nói cho thật đúng, nó là cái hồn của cái đoạn-thiên tiểu-thuyết. Cái đoạn-thiên hay hay ở ở đoạn này, độc-giả khen hay chê cái đoạn thiên cũng tại chỗ này.

Đoạn này dành riêng cho những sự cảm, những mối tình (*les sentiments*) nảy ra trong câu văn, nên - như chị đã nói trên - bởi đó mà đoạn-thiên tiểu-thuyết là một môn khó trong văn xuôi. Ta phải viết thế nào cho ai đọc xong cái đoạn-thiên cũng phải có cảm-tình như thấy chuyện thật xảy ra trước mắt vậy.

Cách dứt một cái đoạn-thiên lại cũng là một sự khó-khẩn lảm, em Lý ạ! Như trong cái đoạn-thiên của em, rốt cuộc là một cái đám cưới, tuy không phải trát, sai chi cho lảm, nhưng thường quá đi và chỉ rõ em không chịu suy nghĩ và cố tìm cho ra cái hay. Mà chính cái hay ở trong đoạn dứt đó, em Lý!

Ta cần phải sắp câu, đặt chữ thế nào cho cái nguyên-lý của ta lại ẩn mất đi, và để cho độc-giả tự tìm lấy mà hiểu ngấm-ngấm. Cách ẩn-ý ấy, chị tưởng thuở nay chưa ai hơn nổi Victor Hugo, và chưa có pho đoạn-thiên nào xuất-sắc bằng « *Les Misérables* ».

Theo kèm pho « *Les Misérables* », chị lại khuyên em nên đọc những nhà tác-giả đoạn-thiên tiểu-thuyết trứ-danh như *Guy de Maupassant*, *Gustave Flaubert*..., và mấy nhà tác-giả tiểu-thuyết triết-lý đại-tài hiện thời như *Paul Bourget*, *Henry Bordeaux*....

Ấy là mấy lời giải nghĩa sơ-siêng về đoạn-thiên tiểu-thuyết của chị bạn yêu dấu của em, mong em sẽ tìm kiếm mà hiểu nhiều thêm và rèn tập cho được thêm một viên kiện-tướng trong làng quốc-văn.

Chị mong lảm và chúc em dặng mạnh.

LÊ-XUÂN

(Namvang)

HÃY HÚT THUỐC JOB

Tin trong làng báo

SÀI-THÀNH SÁP TỤC BẢN

Báo Sài-Thành của ông Trương-duy-Toãn, im hơi lặng tiếng hơn năm nay, thì giờ có tin ông Trương hiệp tác cùng ông Bút-trà Nguyễn-đức-Nhuân, đến thượng tuần tháng Mars này thì cho nó ra đời lại.

Ông Trương-duy-Toãn là một bậc lão thành ở trong làng báo, nay hiệp tác cùng ông Bút-trà, một bậc thanh-niên có văn-tài, lại có tư-bổn, ấy là một sự may mắn cho tờ báo Sài-Thành, mà cũng là một cái tin đáng mừng cho hết thầy anh em cầm bút.

Bổn-báo ước mong sự hiệp-tác của hai bạn có kết-quả tốt, và cũng cầu chúc cho Sài-Thành tục bản lần này được vững bền miên-viễn.



ĐÔNG-DƯƠNG-BÁO BỊ RÚT PHÉP

Bữa 15 Février 1932, ban Thường-trực Hội-dồng Chánh-phủ nhóm ở Hanói, do quan Toàn-quyền Pasquier chủ tọa, có thảo bản dự-thảo nghị-định định thầu lại cái nghị-định ngày 1er Août 1930 đã cho phép M. Neumann, chủ-nhiệm báo La Presse Indochinoise, ở Saigon, xuất bản tờ Đông-dương-báo.

Thế là ban đồng-nghiệp trẻ tuổi ở đường Reims, phải từ giã đàn ngôn-luận mà yên giấc ngàn thu rồi vậy!

Bổn-báo xin chia buồn cùng M. Neumann và bộ Mền-tập của Đông-dương-báo. P.N.T.V.

ĐẦU NĂM 1932 CÓ GÌ LẠ?

Có TÂN VIỆT-NAM THU-XÃ mới xuất-bản:

1. — VÔ GIA-ĐÌNH

là bộ giáo-dục tiêu-thuyết đã từng dịch ra trên mười thứ tiếng: Anh, Nga, Đức, Nhật, v.v.v. Nay mới dịch ra quốc-văn là lần thứ nhất. Sách dày ngoại 400 trang, giá 1\$.

2. — ĐÔNG-CHÂU LIỆT-QUỐC

là bộ lịch-sử tiêu-thuyết Tàu rất có giá trị. Sách dày 400 trang trọn bộ giá 1\$.

Đại lý ở Namkỳ: Báo quán Phụ nữ Tân văn. Mua lẻ hoặc mua sỉ xin đến Báo quán Phụ nữ Tân văn. Thư và mandat mua sách cũng dễ cho Phụ nữ Tân văn 48, Rue Vannier Saigon, mỗi bộ phụ thêm tiền gửi 0\$25; mua hai bộ tiền gửi 0\$40.

TẬP TRỞ

Phép thống-kê ở đời vua Minh-Mạng

Phép thống-kê (Statistique) ở trong thế-giới ngày nay, nó đã thành ra một khoa-học, nó giúp cho nhiều khoa-học khác, hầu hết khoa-học nào cũng phải nhờ có nó mới thành-lập vững-vàng được.

Ở nước ta hồi trước chưa có cái tên thống-kê nữa kia. Tuy vậy, như ở đời vua Minh-mạng thì cũng có cái mộng-tượng phép thống-kê.

Coi một bài dụ của vua Minh-mạng trong năm thứ tám vua ở ngôi thì đủ biết. Bài dụ như vậy:

« Bấy lâu nay, mỗi đến cuối năm, về việc hình-danh, các tỉnh đều có chép nên một bản kêu là « Tổng-sách », đưa về bộ Hình để tâu lên. Sở dĩ bày ra cách ấy là muốn biết trong một năm kết án bao nhiêu, để mà nghiệm thử nhân-tâm thiện hay ác, phong tục hậu hay bạc.

« Vậy mà gần đây thấy bộ Hình dâng Tổng-sách ấy lên, cả chồng nợ chồng kia, không có chỗ chứa cho hết; giờ coi thì té ra họ chép đến từng tên, từng tên. Làm như vậy có ích gì?

« Rày về sau, các tỉnh tu Tổng-sách gửi về bộ không được làm như vậy nữa. Chỉ nên ghi nội số đại-dồng, mỗi tỉnh một bản vài ba trương giấy mà thôi; hầu cho khi xem khỏi rộn mắt và dễ thấy cái chỗ yếu-ước hơn ».

(Việc này trích ra từ trong sách « Minh-mạng-chánh-yếu » cuốn 15, trang 22.)

Coi đây thì biết vua Minh-mạng ngài vẫn có cái não khoa-học ít nhiều, nhưng các quan bấy giờ làm việc như cái máy (travailler machinalement), chẳng hiểu gì hết cả.

—C—

Làm sao cho cuộc hiện-tại được vững bền,
ấy là trách-nhiệm đương nhiên của chúng ta;
Làm sao cho cuộc tương-lai được rực rỡ,
ấy là hy-vọng duy nhất của chúng ta.

KIM-LAI TẠP-CHÍ

Mỗi số..... 0\$12 || 6 tháng (25 số)... 2\$80
3 tháng (13 số)... 1.50 || 12 tháng (50 số)... 5.00

Báo quán: 87 đường Gia-long, Huế. — Giấy-thếp tất:
Kimlai Hue. — Giấy-nói: số 91.



CHỒNG ĐÈ HAY LÀ ĐÈ CHỒNG

Chú khách X. (ở Phanrang) cũng có hai A. lấy nhau đã gần ba năm nay. Chú X rất tung vợ, nhưng vì có A tánh-tình lơ-lãng và chú X lại hay ghen, nên vợ chồng thường rầy lộn nhau hoài.

Hôm đầu tháng trước đây, có A xin phép chồng lên Dalat thăm một người bà con. Chú X cho đi, nhưng căn dặn sao sao cũng phải về liền.

Cô A lên Dalat, vì mê phong-cảnh mà quên mất lời chồng dặn. Ngày này sang ngày nọ, chú X trông không thấy vợ về, chú nóng ruột đóng cửa phòng, tuốt thẳng lên Dalat, giục mãi có A mới chịu ra về.

Về đến nhà, ông nói này bà nói nọ... xi nọ xi xà suốt ngày. Qua ngày sau vợ chồng chú X đem nhau lên tòa xin ly-dị.

Nội ngày đó có A thẳng lên Dalat.

Cách một tuần lễ sau, nhiều bà nhiều ông ở Dalat đến mừng thầy V cũng có hai A đặng tới đôi vừa lứa!

Chú X nghe tin ấy chẳng khác gì tin Nhựt lấy Mãn-châu! Chú vừa tức vừa buồn, và lại nữa tin hửu nghị. Sau dò hỏi dịch-xác, chú X phát đơn lên tòa kiện:

— Vợ chú đã về rồi, thì nó tự-do muốn lấy ai thì lấy chứ chú có quyền chi mà ngăn-cấm được?

— Bầm quan lớn, ngộ dễ chơi, chớ có dễ thiệt đâu!

— Để chơi dễ thiệt cái gì?... Hôm trước vợ-chồng chú để nhau có giấy-tờ ký-cang, sao chú nói dễ chơi?...

— Bầm, quan không rõ Vợ chồng ngộ ăn-ở với nhau lâu nay, vẫn thương yêu như thường, song thường khi hay giận hơn nhau. Vợ ngộ nó thần thì mãi rằng lại giờ cưới nó xấu nên vợ chồng ăn-ở với nhau hay kinh-dịch. Hôm trước đó nó kinh-lộn với ngộ rồi tôi lại nó nhắc lại câu « giờ xấu » ấy và nói hơn nói thiệt với ngộ, bảo ngộ chịu phiền để tam nó ra nó ít lâu rồi coi ngày tốt cưới nó lại, thì vợ chồng ăn ở mới lâu dài được. Thấy nó nói mãi và thế thốt nhiều lời nên ngộ bốp bụng mà nghe theo nó. Vậy ngộ dễ nó là dễ chơi, chớ có dễ thiệt đâu. Ngộ tưởng nó nói thiệt, ai dễ nó gal ngộ! Ngộ thương nó lắm mà nó lại ở bạc với ngộ, vậy nên ngộ phải kiện nó chớ.

TRƯƠNG-ĐÌNH

CÂU CHUYỆN ĐI COI ĐẦU DƯỚI TÀU

Chưa nhứt rồi có chuyện phải đi Rachgia, mình có tánh nhất nếu đi xe hơi thì sợ sự rũi-ro, nên phải đáp tàu cho thuận tiện. Khi tàu chạy tới Núi-sập thì chín mươi giờ tối. Lúc bấy giờ ngoài tiếng máy tàu chạy nghe âm-âm, pha lẫn với giọng gió lớn sóng to, thì không nghe chi lạ hơn là câu chuyện của hành khách dưới tàu.

Gần bên chỗ mình nằm có hai cái ghế bố của hai bà sồn sồn trạc ngoại bốn mươi, đương bàn bạc với nhau về chuyện đi coi đầu mới về. Mình có tánh tọc mạch nên nín nghe đặng về có ngồi lê đôi mách.

Bà kia nói với bà nọ rằng: « Tôi có thằng con trai mà hôm

Tết tới giờ tôi đi coi vợ cho nó mười mấy chũ rồi, mà chũ nào cũng không xong chũ nào, thiệt tôi rầu quá chi! »

Bà nọ hỏi: « Thế thì câu em nó kén vợ làm hay sao? »

Bà kia đáp: « Phải! nó kén vợ làm chi à! Nhưng chẳng phải nó kén chũ sang giàu, tù to làm lớn đặng trông-mong ăn của vợ như ai, thẳng nhờ tới nó đổ ký cái câu « Thực thể chi lộc » lắm. Nó nói nó kén chọn sao cho đặng con nhà có giáo-dục, đức hạnh hơn từ; mà hai đứa trên chưa có mấy, nó sợ làm lạc nhưt là một đứa này nữa. Vì đời bấy giờ muốn kiếm một người vợ hiền thiệt khó, nếu không khéo mà phải mang nhảm một con vợ: gái chẳng phải gái, mà đàn bà cũng không phải đàn bà thì chừng đó phải ăn hận suốt đời. Nó lại viện cái thuyết người anh em bạn của nó ở Trávinh, cưới vợ về mới nhập phòng mà cô ta đã chuyển bụng. Bởi vậy nó sợ có bấy nhiêu thành thử kén chọn lọc lựa mà chưa xong đầu là đầu hết. »

Bà nọ nói: « Lời cậu em nó nói có lý lắm đó; vì đời bây giờ tôi thấy sao nhiều cô gái mới lớn lên họ coi chữ trinh nhẹ tựa lông hồng. Phải cuộc mua vui, hoặc vì tiếng quyền giọng kèn thì họ không còn kể chi là chi hết; họ có biết đâu hệ gái thế! trinh như bông tươi mất nhụy, nhẹ tánh một lúc hư hỏng trôi đời, thậm chí có cô vì kiến tài âm nhàn mà đành bán đứt chữ trinh, chẳng biết giữ gìn cho tuyết trong già sạch. Chị cũng nên cần thận lọc lựa, thì mới tránh khỏi ngọc đá đũa-điền, vàng thau lẫn lộn, khỏi mất tiền thật mà mua nhảm của già... »

Mình mắng năm nghe câu chuyện, mà tàu tới Rachgia không hay; lát đặt chỗi dậy thu xếp hành-trang lên bờ, tới đây thì hai bà kia cũng dứt ngang câu chuyện. Về nhà nhớ lại nên chép để hiến cho chị em nghe chơi, gọi là « Câu chuyện đi coi đầu dưới tàu. »

Mme PHẠM-THÀNH-CHIÊU
(Cái-tàu-hà)



BÌNH LAO

Trong lúc Chánh-phủ bày ra cuộc bán lá bùa trừ bệnh lao, và đồng-bào ta, kể ít người nhiều, đều đua nhau bỏ tiền ra mà vừa giúp cuộc công-ích ấy, thời may lại thấy ông Trần-quý-Châu, Y-sĩ Đông-pháp, có viết một bài kể rất rõ ràng về thứ bệnh nguy-hiêm ấy, bèn-báo muốn đăng ra đây để hiển-độc-giã.

Bệnh lao là một bệnh rất nguy-hiêm cho nhơn-loại, hằng năm số người bị chết về bệnh ấy, không biết là bao nhiêu mà kể. Ở Đông-dương ta bệnh ấy lại càng dữ-lắm, cứ như lời bác-sĩ Leroy des Barres thì ngoài cái số người đã mắc bệnh ấy rồi, không kể, còn thì trong 10 người Việt-nam mạnh khỏe, đã có tới 7 hay 8 người phổi yếu, mà phổi yếu ấy là mầm của bệnh lao vậy.

Năm 1882, bác-sĩ Koch đã tìm ra vi-trùng bệnh lao, nên người ta đặt tên vi-trùng ấy là vi-trùng Koch (bacille de Koch). Bác-sĩ đã dùng công tìm tòi coi vi-trùng ấy ở đâu mà ra, truyền từ người nọ sang qua người kia thế nào; vì có biết hai điều cốt-yếu ấy, mới biết đường mà phòng ngừa cho khỏi mắc bệnh.

Vi-trùng Koch ở đâu mà ra. — Tất cả các cơ-quan trong thân-thể con người đều có thể mắc chứng lao được hết, như phổi (tuberculose pulmonaire), xương (tuberculose osseuse), ruột (tuberculose intestinale), hạch (tuberculose ganglionnaire), da (tuberculose cutanée). Người nào mắc chứng lao nào, ấy là cơ-quan ấy đau, và có chứa vi-trùng Koch.

Vi-trùng ấy chỉ nguy-hiêm cho người, ngoài khi nào bệnh đã nặng, và thường hay theo dờm dãi mà ra. Tuy trong phần người bệnh cũng một hai khi có vi-trùng, hoặc tại người bệnh nuốt nước dãi vào ruột, hoặc vi ruột đã bị vi-trùng ăn tới, nhưng thật ra thì những vi-trùng Koch ở trong phần bao giờ cũng bị các vi-trùng khác mạnh hơn làm hại đi, nên cũng không phải vì phần mà bệnh lao truyền từ người nọ sang qua người kia.

Bệnh lao đã chỉ vi dờm dãi mới hay lây, nên ta phải biết dờm dãi lúc ướt và khi khô, nguy-hiêm là thế nào. Người ta đã tìm ra rằng: ở những bọt nước nhỏ xiu mà ở trong miệng người ho lao bắn ra lúc ho, hay khi nói chuyện, là đều có vi-trùng cả. Những bọt nước ấy bắn ra xa tới một thước tây, trước mặt người ho lao, bay lơ lửng trên không-khi độ nửa giờ, rồi mới chịu rớt xuống đất. Những dờm dãi của người mắc bệnh ho lao mà khô thì thật là nguy-hiêm vô cùng, vì trong đó vi-trùng Koch có thể sống được tới hai ba tháng, để truyền người nọ sang người kia, và nếu chỗ nào không có ánh

sáng mặt trời chiếu tới, thì nó lại sống giai đến tám chín tháng. Vi-trùng ấy, nếu ở ngoài nắng thì chỉ trong mấy ngày là phải chết.

Những dờm dãi ở trong khăn mu-soa, hay vấy ra chăn gối, hoặc khạc nhổ dưới đất đã khô đi, thì có thể hóa ra bụi mà bay lên trên không-khi và đem vi-trùng đi khắp mọi nơi. Người ta đã thường thí-nghiệm mà thấy không-khi ở buồng người mắc bệnh lao, bao giờ cũng có vi-trùng Koch. Ông Straus tìm thấy vi-trùng lao ở nước mũi những học-trò thuốc, phải đến nhà-thương, và ông Cornet đã thí-nghiệm, khi để một con chuột bạch (người ta hay dùng thử chuột này vào các việc thí-nghiệm về vi-trùng) ở trên một tấm khăn có dờm dãi đã khô của một người mắc bệnh lao, rồi chải thật mạnh tấm khăn ấy cho bụi bay lên, thì tất thế nào sau con chuột bạch cũng bị chứng lao mà chết.

(Còn nữa)

TRẦN-QUÝ-CHÂU
Y-sĩ Đông-pháp



NEM THỊT

Cắt thịt gói nem, lựa thịt trái thặng nội, miếng thịt tự nhiên đều tươi, khỏi để màu; muốn cho nem thiệt giai thì không nên rửa, để tự nhiên lang gàn cho kỹ, xắt mỏng, ướp một chút muối bột, 1 chút rượu áp-sanh (absinthe), rãi ra tràng để cho thiệt ráo, để vỏ cối quét cho nhuyễn Mỡ gầy lược xắt nhỏ như cọng bún, ướp một chút hàng the cả nhỏ, 1 chút muối bột, 1 chút đường phen rãi ra đĩa đem phơi nắng, cho miếng mỡ thiệt trong vắt. Thịt nhuyễn nhồi chung với hoa mỡ, hoa da và thính, trộn đều nếm thử như còn lại, thì thêm muối, vắt cho dễ đặc từ cục tròn, gói lá vông, ngoài bao lá chuối, phải gói cho thiệt chặt chiếc nem. Mme B. V. C.

BÁNH ĐƯƠNG

3 trứng đỏ hột gà, nửa trái dừa khô vắt lấy nước cốt, đùng cho nước lạnh vào; 5 muỗng sữa, 3 muỗng beurre, 8 lượng đường, 2 chén bột mì-tinh, 1 chén bột mì ngang, 1 chút vanilline, một chút bicarbonate de soude.

Tròng đỏ hột gà đánh cho nổi, để đường, beurre, sữa, nước cốt dừa, bicarbonate de soude, và vanilline vào, đánh lại cho kỹ.

Lượng 2 chén bột mì-tinh thì một chén bột mì ngang, nhồi chừng nào vừa thì thoa khuôn bằng mỡ mà in bánh. Cái đầu bánh đướng thì gắn hột đậu phộng rang. Nhớ sắp có cặp nướng coi cho đẹp. Bánh làm cho xốp và nhẹ mới tốt.

TÀO HŨ HỘT GÀ

3 hột gà, 3 hột nước (nghĩa là lấy vỏ hột gà mà lượng nước), 3 lượng đường phen, 1 muỗng mỡ nước. Nước thặng với đường phen để nguội. Hột gà đánh cho tan, trộn với nước đường, để mỡ nước cho lỏng mặt. Chung



cách thũy. Nhớ để một chút eau de fleur d'oranger cho thơm.

MỨT CÀ TOMATE

Lựa cà cho tươi, cắt theo những khía của nó mà lấy hột ra, rồi dầm nước muối, xả lại nước lạnh cho thật sạch. Bắc nước cho sôi, để vỏ một chút phen the và một chút nước chanh lược và xả lại cho thật sạch. Để bao nhiêu cà thì cần đương bấy nhiêu rồi trộn, để một lát ra nước sẽ bắc lên xén.

BÁNH PHÔI

1 chục hột vịt.
1 cân đường;
1 trái dừa lấy nước cốt.
1 ít chocolat cho có màu.
1 chút vanilline.

CÁCH LÀM :

Lượng hột 1 thố hột vịt thì thặng nước cốt dừa với đường và chocolat cũng 1 thố. Hột vịt đánh cho nổi trộn chung với nước đường đỏ thặng để nguội và vanilline mà hấp chừng nửa giờ thì chín. Dùng hộp bánh petit beurre làm khuôn, thoa mỡ hoặc beurre rồi sẽ hấp. Chín đem nướng lại cho khỏi tanh, bánh khéo thì có lán ong nhiều.

TRẦN-THỊ-KHÁNH
Longxuyen

VĂN-UYỂN

Khuyến chồng an bản

Gấm vóc trau-trịa nhọc tối ngày,
 Minh ăn minh mặc vậy mà hay.
 Đói no đỡ bữa cơm Nhan sốt, (1)
 Âm-áp nhiều năm áo Yến dày. (2)
 Bầu dộc phong trần say lại tỉnh,
 Túi xo danh lợi rủi mà may.
 Nghèo hèn biết đủ là thông-thả,
 Chung-dính ăn ngồi há để vay ?

HÀNG-HẢI

Qua cầu Thành-Thái (Trường-tiền) gặp mưa.

Bước lên cầu Thành-Thái,
 Vắn vủ gió mây đưa.
 Lọc nước dầm khăn áo,
 Ông trời gội mốt mưa.
 Ướt mình sang vẫn có,
 Mát dạ sướng hay chưa ?
 Về tới nhà mẹ hỏi,
 Mừng run lập cập thưa.

THƯƠNG-TÂN-THỊ

Mùa hạ ở Dalat

Non-nước cũng trong vùng đất Việt,
 Gió mưa sao chỉ một non Tùng ? (3)
 Sáng soi đầu cũng sang mùa hạ,
 U-âm đây đường giữa tiết đông.
 Bị rậm chán nghe đoàn ếch đây,
 Áo sấu khôn thấy bóng sen lơng. (4)
 Muốn quây quả đất xoay cho chóng,
 Xuân đến muốn đón nắng ấm nồng.

Mùa đông ở Dalat

Mùa đông Dalat nắng chang chang,
 Càng nắng bao nhiêu rét lại càng.
 Chỗ chốn cỏ-hoa khô-héo dọt,
 Đêm đêm trời đất mịt-mù sương.

(1) Nhan-lữ một đai cơm, một bầu nước.

(2) Yến-từ rất kiện, một cái áo lót bận ba chục năm.

(3) Dalat có tên nữa là Tùng-sơn (non Tùng) vì ở Dalat nhiều thông.

(4) Ở Dalat có nhiều thứ hoa đẹp, song thứ hoa sen, không có, vì lạnh thường.

Kêu mưa tiếng vạc (1) đã khan-khản,
 Giải gió thân hươu (2) cũng chán-chường.
 Chỉ sức cây tùng xem chẳng núng,
 Lá xanh bóng cả vẫn như thường.

Tự miến.

Ta biết thân ta thật bất tài,
 Bất tài nhưng tiếng vẫn là trai.
 Cơm đời chẳng lẽ ăn dưng mãi,
 Cán nợ tang bồng phải ghé vai.

TRƯỜNG-ĐÌNH Q. T. (Dalat)

Xuân sắc

AI ơi, xuân sắc, đừng mà xem !
 Thật đủ xanh, vàng, trắng, đỏ, đen.
 Trắng phếch, chị kia tro về phấn,
 Đỏ lốm, anh nọ sắc hơi men.
 Vàng khè răng bịt, có mồi sứt,
 Xanh lét màu gương (3) chú mát

Kia à đi giày đeo chuỗi hạt,
 Gót thì nẻ toác, cổ đen nhem.

Sắm sửa cho vợ con

Đã nghèo, đã túng đến như mình,
 Sắm mặc sắm ăn cũng đủ vênh.
 Vợ : áo nhung đen, quần lảnh tía,
 Con : giày nỉ đỏ, mũ - len - xanh.
 Phù-hoa bóng nhoáng, đời ưa chuộng,
 Tân-tiện sơ-sài chúng rề khính.
 Công nợ ngược xuôi như chúa Chờm
 Vì con vì vợ cũng xin đành.

NGUYỄN VĂN-ĐÌNH

(1) Lấy ở câu hát nhà quê : Đêm đêm tiếng vạc kêu mưa, kêu đã khan tiếng trời chưa thấu tình. - Ở Dalat, đêm lại thường nghe tiếng vạc.

(2) Ở Dalat có một thứ hươu nhỏ kêu là cà-tong.

(3) Gương đây là chỉ vào cặp kiến đeo mắt.



Tư tưởng mùa thu

(Lược dịch bài "Pensées d'Automne" của Théophile Gautier)

Cảnh tàn thu dịu hiu quá đối,
 Bầu trời xanh xanh tối một vùng !
 Bóng ở đã khuất mây từng,
 Mây đen còn đứng bao vòng chi đây ?
 Trên hồ cá mù xây khói uất,
 Đồi, nương, làng, xóm ngát một màu !
 Cửa song thánh thót mưa mau.
 Vũ vũ gió lạnh từ đâu bên rừng.
 Chím rền rì họa cùng tiếng thù,
 Âm hưởng ra tiếng hú gớm ghê !
 Giá cây trụ lá chim đi.

Giả ngày vui về chờ khi tái hồi,
 Tiết động hàn thợ trời có rõ ?
 Kẻ làm than khổ khổ đủ điều.
 Mỗi khi mưa tuyết xuống nhiều,
 Cỏ hoa phủ lấp rất chiều thương tâm.
 Lòng cuộn cuộn tơ tâm bối rối.
 Ta ra về bỏ gối trước lò.

Vấn vợ nghĩ đến thu xưa,
 Nhớ cảnh nho chín huổi trưa nắng

lòa.
 Hai dây đường cỏ hoa xan xát,
 Dưới cánh đồng bát ngát cây xanh.
 Nợ ngõ hẻm lối quanh khuất khúc,
 Kia cánh đồng đỏ rực lúa chiêm.
 Mống gà chen lẫn hoa hiên,
 Long lanh ngũ sắc ở trên lúa vàng.

VŨ-NHƯ-AN

Tự-lệ

Đếm lại mà coi mấy tuổi rồi,
 Ở ở, nay đã chục hơn đôi.
 Khi nên phân nữa thì còn đại,
 Nay đến làm hai vẫn thế thôi.
 Sông núi gồm thiếu chờ vận nước !
 Cỏ cây mưa rưới gội ơn trời.
 Ngóng xem đường thế còn bao dặm,
 Chạy riết cho rồi kéo huyệt hơi !

Cảnh gia-đình

Kia em nhỏ dại, nợ cha già,
 Cái cảnh gia-đình cảnh khổ a !
 Đứt ruột đóm cha, cha bị nạn hoạn,
 Đau lòng xem trẻ, trẻ tu-oa.
 Bất tài cũng rấn xấn tay đỡ,
 Nặng nợ làm sao cố gánh ra ?
 Cuộc thế ầu là dành phải thế !
 Bôn nam tẩu bác tháng ngày qua.

QUỐC-ANH nữ-sĩ

TIN TỨC TRONG NƯỚC

Quan Toàn-quyển Pasquier đã về tới Hanôl bữa 5 Février 1932.

Quan Toàn-quyển Pasquier đi viếng Hoàng-công và Phi-luật-tân, ngày 5 Février 1932 đã ngồi tàu Waldeck-Rousseau về tới Hanôl rồi.

Khi tàu Waldeck-Rousseau về tới bến Haiphong liền chở 600 lính pháo-thủ Đổng-pháp đem qua Thượng-hải để cho đủ số quân lính giữ gìn trật-tự trong 10-giới Pháp.

Vi vô ý một người lính bắn nhảm một vị quan võ.

Mới rồi, trong lúc đem một khẩu súng-lục ra thử, vi vô ý, một người lính sơn-đa tây tên Aublac, thuộc về cơ bộ binh thứ 8 ở Quảng-yên (liắc-kỳ) bắn nhảm cật một vị quan-hải tên Pouliquet, nặng làm.

Lập tức người ta lo chở M. Pouliquet lên nhà thương De Lesnessan ở Hanôl để điều trị, nhưng vài ngày sau thì M. Pouliquet tử trần.

Một đám hỏa-hoạn, thiệt hại trên 700 đồng hạc.

Trong lúc gần Tết, một trận lửa thiêu hủy hết một xóm nhà lá ở làng Đại-dư, thuộc về hạt Trávinh, thiệt hại trên 700 đồng hạc.

Một người tây xét giấy xe diên bị đánh như từ.

Hồi 8 giờ rưỡi ngày 6 Février, tại ga Nancy, thuộc đường xe diên Saigon-Cholon, có một đám người Nam kéo một người tây xét giấy xe diên tên Laderrière xuống đất đánh như từ như từ. Bọn ấy đánh rồi lại còn muốn đem xe hơi tới chỗ Laderrière đi giấu nữa, nhưng thời may có xe hơi số tuần-cảnh chạy tới, chúng sợ nên bỏ chạy rảo, chỉ bắt được có một người mà thôi.

Vụ này xảy ra là tại có một người Nam đi xe diên không có giấy, M. Laderrière hăm dọa với chủ hãng xe diên, vì hồi trước người ấy cũng có giúp việc cho hãng xe diên, nên người kia oán M. Laderrière mới đánh và bọn anh em mới áp vào bình mà đánh thêm Laderrière gần chết đó.

Mượn danh mặt-thám ăn hối lộ 4.800\$ tên kỹ Địch đã bị bắt.

Tên Trần-anh-Địch kêu là kỹ Địch, ở chợ Thuộc-nhiều (Mytho) có làm quen với thầy H... thông-ngôn sở mặt-thám Mytho, thường mời thầy về nhà đãi đằng, để khoe với thiên-hạ, thầy H... là Thanh-tra mặt-thám.

Tháng Décembre rồi, tỉnh linh có 7 tên dân ở trong làng bị bắt giải tới sở Mặt-thám. Kỹ Địch đi đầu về lại đưa ra một cuốn sổ có biên tên những người giàu có ở chợ Thuộc-nhiều, nói rằng 7 tên bị bắt đã khai cho mấy người ấy, nên nay mai họ sẽ bị bắt hết. Hồi sao va biết, thì Địch nói là có quen với ông Thanh-tra H... nên ông ấy mới cho va coi lên sổ đó.

Người lương-thiện nghe nói sẽ bị bắt bớ thì sợ hết hồn, bởi vậy ai nấy mới chung đũa một số bạc 4.800\$ để giao cho kỹ Địch đi lo giùm cho họ khỏi bị bắt. Chẳng ngờ việc ấy thấu tai sở Mặt-thám, kỹ Địch liền bị bắt giam, đợi coi Tòa xử ra sao, Bôn báo số cho độc-giá hay tiếp.

Hai vợ chồng có 37 người con, vừa trai vừa gái.

Một bạn đồng-nghiệp ở Băcky có đang tin rằng ở phủ Thạch-bà, làng Nương-ban (Hà-tĩnh) có vợ chồng tên Ngạn-Hoàn, làm nghề chài lưới, có đến 37 người con, vừa trai vừa gái. Vợ chồng lấy nhau hồi 14 tuổi, qua 15 tuổi thì sanh con, đến nam 55 tuổi, không biết sanh-sản mấy lần, mà con chung lại đến 37 đứa ! Ngạn-Hoàn nói rằng vợ sanh sản rất dễ dàng, không cần cửi-lùa thuốc thang chi cả, chỉ ăn một lượng tiểu hột, uống ba chén nước đồng-tiền, và ra mé biển tắm là xong. Lần nào cũng vậy, sớm sanh thì chiều đi làm việc, chiều sanh thì sáng đi làm việc như thường, chứ không thấy mệt nhọc gì cả.

Con nhiều qua, có lẽ không thể nhớ tên cho hết nên cứ đếm từ đứa mà thôi. Có lần dúi nhau lên núi mà chơi, khi về bỏ sót lại một đứa mà không hay, lúc tới nhà đếm lại mới biết.

Ngạn-Hoàn đã chết nam trước, chỉ còn bà vợ, năm nay 81 tuổi, có con cháu hơn 100 người, mà sức lực hãy còn mạnh khoẻ. Cả nhà đều chuyên một nghề chài lưới, song vừa đủ ăn chó cũng không dư dả.

Thần-trọng-Dược đã bị cách chức đuổi về dân già.

Vụ Thần-trọng-Dược, nguyên Tri-phủ Hoa-đa, bay đại ra vụ Cọng-sản giả ở Phanhiết độ nợ đê an hối lộ, chắc độc-giá còn nhớ.

Nay mới có tin cho hay rằng ngày 5 Février 1932 có nghị-định quan Khám-sứ Trung-kỳ kết án Thần-trọng-Dược bị cách chức đuổi về dân già. Hay cái tin này, có nhiều người nói Dược chỉ bị cách chức tron như vậy cũng là phước lớn làm.

Quan Toàn-quyển dạy các quan phải tiết kiệm về giấy mực.

Quan Toàn quyển Pasquier có tư cho các quan Thủ-hiến các xứ trong cõi Đổng-pháp một đạo nghị-định dạy tiết-kiệm các môn chi tiêu trong các văn phòng như giấy viết, mực v. v. . .

Ngài dạy phải tiết-kiệm từng món, hoặc món nào có thể giảm bớt hay bỏ hẳn đi được thì phải giảm hoặc bỏ đi lại càng tốt.

Về sự vua Bảo-đại về nước.

Trước kia có tin nói nói nam nay đức Bảo-đại sẽ trở về nước Nam, nhưng hơn dịp Tết nguyên-đán mới rồi, ngài gọi lời về chúc thọ cho Lương-tôn-cung, có nói rằng chi nam na có lẽ ngài cũng chưa về được. Ấy cũng bởi tại ý ngài muốn, sau khi từ giả Học-đường, ngài còn đi viếng các kinh-đô của các nước lớn ở Âu-châu nữa. Năm nay đức Bảo-đại đã bước vào năm 20 tuổi.

Một người đàn bà dữ tợn mới bị bắt ở Tây-ninh.

Mới rồi, lính có bắt được một người đàn bà rất dữ-tợn. Ấy là vợ tên Khôi, cựu xã-trưởng ở Bùn-đồi (Thy-ninh).

Khởi đã bị tòa kêu an về tội ăn trộm và đương bị tập nã về tội ăn cướp nữa.

Xét nhà Thị-Soh là vợ tên Khởi, linh có bắt được đạo, mác rất nhiều, Thị-Soh khai là của chồng và con nó. Thị-Soh lại nhận có chưa 5 người đàn ông ở trong nhà, mà trong số đó có hai đứa, chính là quân cướp rất lợi hại, ở tại vùng ấy, ai cũng ghê sợ. Hai tên ấy là Pot và Krieng đã bị bắt giam rồi. (Bọn đó là người Thổ).

Viên Bộ-chánh Trần-văn-Trình đã tự-tử.

Viên cựu Bộ-chánh ở tỉnh Hưng-yên (Bắc-kỳ) là Trần-văn-Trình hôm trong năm bị tòa Hanôï kêu án 5 năm tù về tội ăn hối lộ, sau có xin ân xá, nhưng bị quan Toàn-quyền bác đơn, nên phải chịu ở tù.

Trong dịp Tết nguyên-đán, Trần-văn-Trình có nhờ thầy-kiên xin tòa cho về ăn Tết rồi sẽ vô khám chịu tội, tòa cũng bằng lòng. Không dè ngày 14 Février là ngày ông Bộ-chánh phải trở vào ngục, quan lớn lại nhè uống à-phien với dấm mà chết.

Gạt người lấy của, tên Nguyễn-văn-Mười mới bị bắt.

Tên Nguyễn-văn-Mười tức Albert Jeandot, 17 tuổi, có bằng Brevet Elémentaire, mới bị bắt tại Saigon hôm thứ năm 11 Février này.

Mười mặc sặc phục nhà binh, giả làm quan một, rồi đi gạt thiên-hạ, nói mình có thể xin văn-bằng hàm tước cho ai cũng được, miễn là ai chịu lời tiền, ra lo lót với anh ta, thì anh ta xin cho làm phủ, huyện được liền.

Chuyện như vậy mà cũng có kẻ tin nên bị Mười lấy tiền cũng bộn, rồi việc dở bẽ ra, Mười bị bắt.

Xét nhà Mười bắt được bằng cấp và con dấu không thiếu gì, nhưng đều là đồ giả cả.

Một người linh tuấn-thành bị chém rất nặng.

Hồi 11 giờ đêm thứ sáu 12 Février, một người linh ở bót quận thứ ba, nhơn mãn giờ làm việc, mới đến ăn uống tại cái quán ở góc đường Lareynière—Champagne, thỉnh linh có một người lạ mặt xách dao chạy vào chém mấy dao rất nặng, rồi bỏ đi chạy mất.

Lập tức người ta chở người linh ấy vào nhà-thương Cholon, bệnh tình xem nặng lắm. Còn kẻ chém lên kia thì không ai biết là tên gì, song chắc là tại ghen tương thù oán với người linh nên mới chém như thế. Có bót còn đang tìm bắt.

Một vụ cướp rất ghê-gớm ở Bắc-kỳ.

Đêm 28 Tết, một bọn cướp 40 đứa, có súng, dao, mác kéo đến cướp nhà vợ chồng người khách trú tên Lý-hồng-Man ở làng Đông-triều, tỉnh Hai-duong (Bắc-kỳ).

Lúc bọn cướp đến thì chủ nhà đang ngồi ăn uống với một người khách và một ông già ở trong làng, chúng liền đâm ông già một lát dao ngã ngửa, rồi rọi đèn bắt vợ chồng chủ nhà trốn lại, đem nhốt riêng ra một chỗ, và chém người khách kia đứt sống mũi. Bọn này tỏ thấy vậy thất kinh, đều chạy trốn hết.

Chúng đem vợ chồng họ Lý ra khảo tiền, không chịu chi, nên bị bán chết; chúng lại quấn giẻ, tẩm dầu, rồi đốt cháy cả mặt mày, lại đốt luôn 2 cái nhà lá nữa.

Chúng lục soát lấy được bảy tám ngàn đồng bạc rồi kéo nhau bỏm mất.

Khí quan làng hay tin chạy tới thì bọn cướp đã đi mất hết, bèn cho phép chôn vợ chồng tại gia và chở hai người kia đi nhà-thương Hai-duong.

Con cá đuối vuông-vức đến 4 thước tảy.

Mới rồi anh em làm nghề chài lưới ở miệt Sa-huỳnh, thuộc tỉnh Quảng-ngãi (Trung-kỳ) có đâm được một con cá đuối thật lớn, trông như nay chưa hề có ai thấy!

Con cá đuối này bề dài 4 thước, bề ngang 4 thước, bề cao 8 tấc. Hai con mắt nó lớn bằng hột vịt, đầu có một cái sừng nhọn giống như sừng trâu, sừng bò, cái miệng rộng đến một thước rưỡi, có thể nuốt người ta như chơi!

Lúc người ta đâm được nó kéo lên, máu chảy linh láng thấy mà ghê. Tiếc vì không ai chụp được hình con cá ấy để in vào báo cho thiên-hạ xem chơi.

Quan ba Wattaire bị tòa binh kêu án 5 năm khổ sai.

Vụ quan ba Wattaire ở Hanôï sang đoạt của nhà binh từ năm 1929 đến năm 1931 hết 420.000 quan, kể việc đồ bề bị bắt, trước kia đồn-báo có nói rồi, chắc độc-giã hãy còn nhớ.

Bữa 15 Février, tòa án binh ở Hanôï đem vụ Wattaire ra xử, đúng 6 giờ rưỡi chiều ngày ấy, tòa kêu án Wattaire:

5 năm khổ sai, lột chức quan ba, 3.000 quan tiền và, đời làm 6 tháng tù, và lột luôn tới cái mẽ-đay-điều của Wattaire nữa.

Có lẽ lúa gạo của ta sắp lên giá.

Cứ theo điện-tin A. R. J. P. ngày 16 Février thì mùa lúa năm 1931 của nước Nhật-bổn bị thất bát hơn các năm trước nhiều lắm.

Ngoài số lúa dự trữ, với số lúa mùa ở Đài-lan và Triều-tiên về, Nhật còn thiếu tới 2.200.000 koku, ấy là theo tờ trình của chánh-phủ, chứ hằng năm nước Nhật phải có trong kho dự trữ 5.000.000 koku lúa mới đủ dùng.

Cứ theo cái tin trên đây, thì có lẽ nay mai lúa gạo xứ ta sẽ lên giá chẳng.

Lập thêm một cái đồn lính ở phía tây Banmethuot.

Chánh-phủ Trung-kỳ mới cho lập thêm một cái đồn lính ở miệt Darlac, cách Banmethuot chừng 60 ngàn thước.

Quan ba Maillard đã đem một toán lính 160 người ở Banmethuot lên thủ đồn ấy từ bữa 8 Février 1932.

Đồn mới này sẽ có một cái chức trách là khai hóa dân dân Mọi hoang ở địa phương ấy.

Cuộc đánh trái lãn tranh Coupe Pasquier năm nay.

Độ này trong trường thể-thao, anh em vẫn bàn luận về cuộc đánh trái lãn tranh Coupe Pasquier tới đây luôn.

Tuy phải còn đợi cuộc tranh Poule Americaine liêu-kết rồi mới tuyên chọn tay đánh trái lãn giỏi, thay mặt cho Namkỳ ra Hanôï tranh cái Coupe của quan Toàn-quyền, song ai cũng dự đoán 5 vị này sẽ được tuyên chọn: Chim Giao, Nửa, Thoi, Thượng.

Có lẽ bữa 18 Mars, năm nay em sẽ đo đường bộ mà đi ra Bắc.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

— Tai họ nghèo thì họ phải chịu, chớ biết làm sao. Mà mình thương tá-diễn tá-thở của mình, mình làm như vậy, mình chắc họ hết nghèo hay không? Tôi sợ mình tử-tế quá, rồi họ dè-người, họ không làm ăn, càng hai hơn nữa. Huống chi không phải nói tá-diễn của mình đây nghèo mà thôi. Thiên-hạ nghèo xứ này qua xứ kia, mình làm sao mà làm cho hết thấy đều hết nghèo được?

— Mình thấy mấy người nghèo khổ trước mắt mình đây, mình chịu không được, thì mình giúp cho họ, chớ lo cho hết thấy thiên-hạ sao được? Nếu mình nói: « Thiên-hạ nghèo khổ nhiều lắm, tôi không có sức mà cứu giúp hết thấy được, nên tôi không thêm cứu giúp ai hết », thì tẻ ra có một người nào được nhờ mình đâu? Không phải vậy, ở đời hề mình có thể làm phải được chút nào thì mình làm chút ấy, chớ không nên nói: « Tôi không làm phải nhiều được, bởi vậy tôi không chịu làm phải ít. »

— Mình làm theo như mình nghĩ đó, tôi sợ trong vài năm, họ không hết nghèo, mà mình phải nghèo theo họ.

— Dầu nghèo tôi cũng vui. Mà có sao dầu mà nghèo? Tiền đất thuê mỗi năm chừng một trăm, hồ số đó cũng không hại gì bao nhiêu. Còn lúa ruộng của tôi gần bảy ngàn gạ, nếu tôi cho tá-diễn phần nữa thì tôi cũng còn ba ngàn rưỡi gạ, xài không hết. Huống chi bây giờ tôi nhứt định không thêm chơi-bời nữa, nội huê-lợi miếng vườn cũng đủ ăn xài trong nhà, có chuyện gì mà tôi nghèo?

— Không được. Mình bày chuyện trái đời quá, tuy tôi không dám cãi mình, song tôi không dám dự vào.

— Tôi muốn trong việc gì cũng vậy, phải đồng vợ đồng chồng mới vui.

— Không. Mình làm sao mình làm. Tôi không dám biết đời.

Thượng-Tử thấy vợ không hiệp ý, thì câu ngồi buồn hịu, hết muốn nói chuyện nữa, không thể bàn tính việc gì được.

Đi chơi bời, thì ai này không vui lòng, nói đi chơi phải hư nhà hai thân. Muốn hòa hiệp với vợ, thì vợ không bằng lòng, nói không dám cãi lệnh cha mẹ. Tính ở phải với kẻ nghèo khổ, thì vợ lại không chịu dự, nói làm như vậy là trái đời. Làm người có tiền sẵn mà không được xài đồng tiền, có vợ sẵn mà không được ở với vợ, muốn làm phải cũng không được làm, thế thì cái thân khôn nạn này trời sanh ra để giữ tiền bạc, phải chịu quanh-hiu, phải chịu phong-tục, cho đến mãn đời mãn kiếp hay sao?

Đám cùng tuần xong rồi, có ba Mạnh trở về cha mẹ, có ba Ngọc cũng trở về nhà chồng. Thượng-Tử ở một mình, cậu buồn-bực chịu không nổi. Tuy mỗi ngày hoặc cậu xuống nhà thầy Bang-biện, hoặc thầy Bang-biện lên nhà cậu mà nói chuyện chơi, song thầy Bang-biện là người làm quan, thầy chẳng nói chuyện chi khác hơn là: thức thuế, đi tuân, xét sổ công-nhò, bắt giải trộm cướp, là những chuyện không thích hiệp với tri ý của cậu, bởi vậy không giải buồn-bực cho cậu được. Chớ chi cậu tuổi lớn, ngoi tai danh lợi, ưa thú thanh nhàn, trên đường đời ai dai khôn cực sướng mặc ai, cậu ăn thân trong tòa nhà ngôi, cậu ăn phần với thớt vườn dĩa này, thì không đến nỗi gọi mình là vô phước. Ngặt vì cậu còn đương buổi thanh niên, tánh cương, huyết nhiệt, tri còn hàng-hái, tình còn dồi-dào, mà biểu cậu mỗi ngày phải nằm co trong nhà mà chờ hai bữa cơm, mỗi đêm phải chong đèn trong buồng mà ngồi nghe để gáy, thì có thể nào cậu chịu cho kham. Thôi nhà giàu là vậy hay sao? Thù vợ chồng là vậy hay sao?

Thượng-Tử đương buồn lòng trách phận, bỗng tiếp được một bức thư của Thầy Huỳnh-văn-Khả, là anh em bạn học hồi trước, gởi cho hay rằng thầy được cấp-bằng làm Kỳ-lục tại Tòa-bộ Giadinh

HÃY HÚT THUỐC JOB

mấy tháng rồi, và mời cậu ngày mùng 10 lên chung vui với thầy, vì ngày ấy là ngày thầy cưới vợ. Ấy là một dịp tốt cho Thượng-Tứ đi thăm một người bạn thiết và giải buồn chút đỉnh nữa, bởi vậy đọc thơ rồi thì cậu liền nhưt định cậu sẽ đi.

Đến ngày mùng chín, cậu cần dặn thẳng Ngô với con Mang ở nhà coi nhà, và cậu mượn Hương-hộ Huy với ông ba Nờ tối ngũ giùm, ngày xem xét, rồi cậu sắp áo quần vào hoa-li lên xe mà đi Giadinh. Vì trong thơ thầy Kỳ Khả không có nói nhà thầy ở chỗ nào, bởi vậy lên tới Gia-dinh Thượng-Tứ phải ghé Tòa-bố mà hỏi thăm. Bếp hầu thấy cậu bạn y-phục tử-tử, đi xe hơi rột-rạt, nên lật-đật chỉ nhà thầy Kỳ Khả ở đây phố ngõ qua làng Ông, cần thứ ba.

Thượng-Tứ vô nhà, thầy Kỳ Khả hết sức mừng rỡ. Cha mẹ bà con thầy Kỳ ở Gò-công đã lên đủ rồi, mà cuộc đám cưới cũng đã sắp đặt sẵn sàng rồi hết. Thượng-Tứ hỏi thăm thầy Kỳ coi cưới con ai ở đâu. Thầy Kỳ đáp rằng: « Tôi cưới con gái ông Phan Hương ở trong Xóm-gà. Ông gia tôi biết tôi nghèo, nên không đòi vật gì hết. Tôi cũng không nhóm họ. Chiều nay 3 giờ, đàn trai vô làm lễ rồi ở luôn trông đến tối ông gia tôi đãi tiệc. Tôi ở phố chật hẹp quá rước dâu không tiện, nên tôi ở luôn bên vợ 3 bữa, rồi vợ chồng mới dắt về ngoài này.»

Thầy Kỳ Khả nói tự nhiên, mà Thượng-Tứ ngồi ngo-ngàn, vì thuở nay cậu trăm-trở cô Thái-thị Thiên-Kim, lúc mẹ tinh nói vợ cho cậu, thì cậu có đôi cưới cô nọ, cậu không dè ngày nay anh em bạn của cậu lại được cái hạnh phúc làm chồng người cậu đã mơ ước. Cậu thương thầy Kỳ Khả lắm, bởi vậy mới nghe tin thì cậu ngo-ngàn, nhưng mà cậu nghĩ lại anh em của cậu được cái hạnh phúc ấy còn tốt hơn là người khác được, nên cậu cười mà nói rằng: « Toa có phúc lắm. Móa mừng cho toa, vì móa nghe nói con gái của ông Phan Hương thiệt là đúng đắn. Đời này cưới vợ chẳng cần lựa con nhà giàu, miễn là được người đồng-tâm hiệp ý thì quý hơn. Móa có đi trước cái đường đó rồi, móa thao hơn toa, nên móa nói đây không phải là nói dóc đầu.»

Thầy Kỳ Khả là người chơn-chất thiệt thà, nghe Thượng-Tứ nói mấy lời ấy mà thầy không hiểu cậu nói về việc vợ chồng, thầy lại nói rằng:

— Tôi mới lên làm việc trên này mấy tháng nay, tôi không biết con vợ tôi. Anh cũng hiểu phần tôi nghèo, tôi không đeo hồng chó giàu có sang trọng. Ông gia tôi ông thấy tôi ông thương,

nên ông kêu ông gũ. Còn anh có nói vợ chỗ nào hay chưa?

— Móa cưới vợ hồi năm ngoài lận mà. Thôi học về 11 tháng thì móa cưới.

— Sao anh không cho tôi hay? Anh cưới vợ ở đâu?

— Cưới bên chợ Ông-Văn, cũng ở trong hạt Mỹ-tho. Mà cưới vợ rồi cũng như chưa, bởi vì nhà ai nấy ở.

— Ủa! Sao vậy?

— Ông gia móa buộc móa phải về bên mà ở. Bà già móa mất rồi, móa biết bỏ nhà cho ai mà về bên được. Ông nhưt định không cho vợ móa về bên này, bởi vậy móa ở có một mình buồn quá.

— Bác gái cũng mất rồi nữa sao?

— Phải. Mất hơn một tháng nay.

Hai anh em nói chuyện mới tới đó, kể ông thân của thầy Kỳ xen vô mời Thượng-Tứ đi họ giùm qua đàn gái, bởi vì bà con ở xa lên không được, nên họ đàn trai coi thừa-thót lắm. Thượng-Tứ lên đây đã sẵn lòng ở chung vui với thầy Kỳ cho đến cùng, mà nghe thầy Kỳ cưới con ông Phan Hương, thì cậu lại càng muốn ở đi họ hơn nữa, bởi vậy nghe mời thì cậu chịu lời liền.

Đến 3 giờ chiều, Thượng-Tứ mời chàng rề và ông sui bà sui lên xe của cậu mà đi qua đàn gái; còn sáu bảy người đi họ thì lên hai cái xe lô-ca-xông đã mượn sẵn cho đàn ông một cái, đàn bà một cái.

Qua tới đàn gái, Thượng-Tứ ngồi chim-bĩm, không muốn nói chuyện với ai hết, chỉ trông nàng dâu ra làm lễ dựng cơi năm nay dung nhan có khác hơn năm trước hay không. Cách chẳng bao lâu nàng dâu bận áo rộng xanh trong buồng bước ra hiệp với chàng rề mà làm lễ ông bà rồi chào họ và ra mắt bà con bên chồng.

(Còn nữa)

TRAN-DUY-BINH
 LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỆU KIM THƠI
 KHÁC CON DẤU ĐỒNG VÀ BÀN ĐÁ CẨM-THACH
 CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BĂNG CAO-SU
 Bán sỉ và bán lẻ 0000 CÓ CATALOGUE

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

« Chị là người ấy, chị biết chị một ngày một đôi, chị biết chị đã mất những đức tốt mà ôm lấy nhiều vết xấu thì thế nào một ngày kia chị cũng phải chịu những kết quả đắng cay... »

« Chị lo sợ mà hóa ra nghi ngờ... Trong giờ học, trong lúc ở trường, chị thường bối rối như người quên mất món gì, chỉ muốn về ngay lúc ấy để chạy lại hỏi thăm anh em bạn bè thế nào? Chị lo sợ mãi, nhưng chị có quyền gì nói rõ với anh em đâu. Chị chỉ có cái quyền thương lên mà thôi. »

« Em có còn nhớ cái ngày mà chị thôi học, chị phăng phăng lại nhà em, chị gặp em giữa đường đó chẳng? Chắc em quên. Nhưng chị xin nhắc lại... Hôm ấy em đang cầm tay một người con gái đi thủng thủng trên con đường nhỏ, vừa xem hoa vừa nói chuyện... Người con gái ấy lúc xưa là cô giáo của em, ngày nay là vị-hôn-thê của anh em, ngày mai là chị dâu em đó. Em thấy chị, em có bộ rụt rề, vì dường như em không muốn gần chị... Cái tình thương của em đã gửi vào người khác rồi! Lúc còn nhỏ thì ai cũng thế... Ấy lại cũng một cái điểm xấu cho chị... Chị buồn ngay từ lúc ấy, nhưng chị không nói ra. Chị cầm tay em, em cứ nhìn cô giáo mà không nhìn chị... nội chừng ấy cũng đủ làm cho chị đứt ruột nát gan... Thành thử chị ngờ cô giáo bằng cấp con mắt thường, mà trong lòng chị đã nảy ra sự ác cảm với cô rồi. »

« Em ơi, chị không muốn nhắc lại những chuyện ấy, nhưng trước khi nhắm mắt chị cần phải đọc kinh sám-hối một lần, nghĩa là chị phải kêu tất cả những tội lỗi của chị lại, để xưng với Trời-Phật... Chị chọn em làm người chứng vậy... Khi ấy vì sự lo sợ đầu đầu mà chị hóa ra người hay ganh ghét! Đã ganh đã ghét thì còn cao thượng làm sao được nữa! Chị vào nhà thấy mọi người, mọi người nghĩa là từ trên hai bác cho chị

dưới mấy đứa tôi tờ, thấy đều yêu mến cô giáo cả. Quái lạ! Con người làm sao mà khéo gây cảm tình như thế... Chị mới cố dè nên sự ganh ghét lại, để xem thử người mà mọi người khác đều yên, coi có những tài đức gì riêng chăng... Cậu thủ thỉ rằng nếu chị là một người khác, một người không chú ý gì vào sự no thì có lẽ chị thành ra một người bạn thân yêu của cô rồi. Chị biết rằng ở gần ai có đều có thể làm cho người ấy buồn có được cả... Cô có nhiều cái đức tốt la lùng. Một người con gái mà gồm có đức tốt chừng ấy thì không phải dễ kiếm. Người không dễ kiếm tức là một người phi-thường. Thế mà chị lại biết rằng anh của em có nuôi sẵn cái ý tìm một người vợ như ý... Tuy chưa biết rõ gia thế hay là danh vọng cô giáo thế nào, nhưng nội con người ấy cũng đủ đáp câu hỏi trong lòng của anh em rồi. Chị hỏi hộp với sự lo sợ ấy... Chị lo rằng một ngày kia anh em về thấy cô giáo trong nhà được nhiều người yêu, thì thế tất phải xem xét cô, chú ý đến cô... Em Ngọc-Liên, xem xét hay là chú ý đến một người con gái có tài, có sắc, có đức, có hạnh, như cô giáo, là một cái triệu-chứng, một con đàn dật người vào cái đài yêu thương đó. Chị nghĩ đến những điều ấy thì chị càng thêm lo sợ vì chị biết chị kém cô giáo nhiều... Lúc bấy giờ sự ganh ghét mới ra mặt để đem chị đến những chốn hư hèn... »

« Em Ngọc-Liên ơi, viết đến đây nước mắt chị tuôn ra nhiều lắm, vì chị lấy làm xấu hổ với viết mực vô cùng. Nhưng chị muốn cho em, muốn Minh-Đường, muốn cho Kiều-Tiên đều hiểu rõ công cuộc chị làm, để khinh-bĩ chị đừng chị chết cho yên, khỏi nuốt lại đời. Chị cũng mong rằng lời khai của chị hôm nay tức là một bức thơ cầu xin những người khinh bĩ chị xét lại cho chị nhờ... Em ơi, chị ganh ghét, chị ganh ghét người chưa hề làm hại chị, chưa hề ở mịch lòng với chị... Chị ganh ghét là vì chị quá thương ai... Lúc bấy giờ chị mới tìm đủ các cách để làm sao cho cô giáo ra khỏi nhà Minh-Đường!... Chị suy nghĩ mãi ngày này đêm kia. Chị không dám làm cho cô nghĩ hay là

HẦY HÚT THUỐC JOB

trong nhà em ngủ, vì thế mà chị phải giả thân thiết với cô, giả lo lắng săn sóc cho cô.

« Trời ơi! Sao tôi lại hèn hạ đến thế hử trời! Lúc ấy tôi mù cháng, mà tôi chẳng thấy gì hết vậy! Sao tôi không thấy vệt sáu bề thâm, sao tôi không nghĩ sự hành phạt hiển nhiên? Ôi! Tâm lòng thương làm cho con người phải lu lờ, phải tối tăm! Nếu lúc ấy có một ngọn đèn nào rơi xuống cho tôi đi thì có đâu tôi lại lầm lạc đến thế? »

« Em ơi! Chị giả dối, chị lừa gạt, tội nặng biết bao nhiêu! Chị muốn làm cho người nghèo của chị phải đi khỏi nhà em, thì chị phải lập mưu thiết kế... Ghê gớm cho chị quá em ơi! Bây giờ chị về con người chị lại, thì chị mới thấy rõ ràng: »

« Ma dốt lối, quỷ đem dâng,
Là mưu tìm chốn riêng hoang mà vào. »

« Bây giờ thấy rõ thì chơn đã quá bước rồi, đành phải chịu mọi sự hành phạt bên ngoài và bên trong! Chị làm sự gì mà ghê gớm tội lỗi đến thế? Chị mưu lấy hai chiếc nhẫn của bác để gieo sự tình nghi cho cô giáo. »

« Ấy, chính chị là đứa hiểm độc, chính chị là đứa hèn hạ, chính chị bày ra cái mưu dè tiện ấy đó. Chị biết tội chị đã nhiều... Em ơi, mà chẳng phải chỉ một điều ấy đâu, chị còn làm những điều khác ghê gớm hơn nữa kia... Có lẽ chị không nói ra em cũng đã biết rồi, nhưng chị cứ cung khai, cung khai thật-tình cho đời đoán xét... Sự mất hai chiếc nhẫn làm cho cô giáo phải trốn đi, thế là chị đắc sách lắm. Chị mừng rỡ vô cùng. Chị chắc anh em về, nhìn không thấy ai mà chỉ thấy chị, mà anh em cũng đã có lòng thương chị ít nhiều thì thế nào sự mơ ước của chị cũng thành ra sự thật được... Nhưng khốn khổ thay, sự suy nghĩ của chị một đường mà sự xảy ra lại đi một ngã khác. Em cũng đã thấy cái ngày của anh em về, cứ chỉ của anh em đối với chị ra sao rồi chứ? Cách lat lẹo lơ thờ của anh em làm cho chị điếng ruột héo gan... Nhiều phen chị muốn kêu gọi tâm lòng anh em, chị muốn tỏ thật làm sự chị cho anh em hay, nhưng chị ngại lắm. Vì anh em lúc bấy giờ nghiêm nghị la thương, chị không dám nói một tiếng gì, chỉ có hóm em nhắc cô giáo thì chị mới nói số sáng mà thôi. Khi chị bị anh em mắng chửi thậm tệ, đáng lẽ chị hết trông mong, chị phải hờn giận lại, nhưng không hiểu vì sao, chị khóc luôn ba bốn bữa, khóc gần rách khoe con mắt rồi, thì thương cũng vẫn cứ thương, chứ không hề có chút gì oán hận cũ. »

« Em ơi, ái-tình manh lắm! Nó làm cho chị ngày nay phải nghĩ đến sự chết, phải bỏ cả cha mẹ, chị em; phải dứt cả đèn sách công-nghiệp đó em... Tuy

bị mắng nhiếc nhưng chưa hết hi-vọng, chị chưa hề biết anh em đã có ước-thệ với chị Kiều-Tiên... Chị không biết một chút nào cả... Chị tìm cách đến hầu chuyện anh em, không dám bàn một tí gì đến sự thương ghét... Em có biết rằng con người thường hay sống ở hi-vọng không? Mỗi lần chị hỏi lại thì chị biết rằng thế nào anh em cũng có ngày thương chị... Vì mỗi lần hai bác nói về sự vợ con thì anh em cũng đều từ chối. Nói thật ra thì chị nghĩ không nhằm một đũa gì hết. Chị có hiểu đâu sự anh em và chị Kiều-Tiên... Đến khi rõ ràng câu chuyện ấy rồi thì chị đau đớn muốn van phàn, chị lên ở Bình-lợi, muốn cạo đầu đi tu cho hết phiền muộn. Ở Bình-lợi có khác gì đi tu đâu, em. Thường ngày chị chẳng hề bước chơn ra khỏi cửa, chị chỉ xuống bực sông vọc nước trông trăng hay là ngồi dưới bóng cây nhìn sao ngắm cảnh... Thế mà có yên vậy đâu, chị lại có báo thù, cố làm sao cho anh em không lấy chị Kiều-Tiên được... Bài trong báo C... tức là của chị viết... »

« Em Ngọc-Liên, em Ngọc-Liên ơi! Thôi, chị đã cung khai hết tội lỗi của chị rồi, em nên ngồi yên lặng một chút để cho chị trở về thăm em... Vì lúc em xem thơ này thì chắc hẳn chị đã phùng phất cánh ngoại rồi. Chị nào có muốn để cho cha mẹ thương nhớ buồn rầu đâu, nhưng sự này là sự van bất đắc dĩ. Chị không chết thì sống chỉ cũng là cái thân ma mà thôi. Thà để cho cha mẹ đau đớn một lần còn hơn là phải lo phiền nhiều lần... Chị nghĩ đi nghĩ lại nhiều lắm rồi. Chị đi xa, chị không trở về, chị xin đưa cho em một chiếc vòng bính-ủ mà chị thường đeo mọi ngày để làm vật ghi dấu. Chiếc vòng ấy chị để trong cái hộp cần, trong tủ sách của chị, chị đã dặn má chị đưa cho em rồi. Em đừng từ chối, chiếc vòng ấy không đáng giá bao nhiêu nhưng mà nó là vật của chị trao nhưt, vì chính kiểu của chị đặt cho thợ làm đó... Thôi, hoa rung trắng lờ, chị em ta có gặp nhau chẳng nữa thì chỉ duy trong giấc chiêm bao... Em thưa với hai bác, và cô Lý rằng chị xin chúc hai bác được trường-thọ và cô Lý được mọi sự lành. »

« Em xem cái đời chị như thế, em nên dè dặt lấy... Chị mong rằng cái thơ này sẽ có ích cho em được một vài phần, thì chị không lấy gì làm vinh hạnh hơn nữa. »

NGƯỜI BẠC MẠNG :
LÊ-THỊ-HUỆ »

Minh-Đường đọc xong, đứng phất dậy, nói: « Thật là một đũa đều tôi không ngờ... »

Nói chưa hết câu mà hai giọt nước mắt đã rơi trên lá thơ... Kiều-Tiên và Ngọc-Liên cũng không

cầm được nước mắt từ khi trước rồi... Chẳng lâu mặt, bước thẳng ra ngoài, Kiều-Tiên và Ngọc-Liên theo sau... Ra đến nhà khách, thấy bà Hội-dồng đang khóc mếu máo với ba Cai và mấy anh em Thành-Trai... mấy chị em Kiều-Nga... Bà thấy Minh-Đường thì khóc rống lên mà rằng: « Cậu Hai, con tôi chết rồi! »

Bà Cai, bà Phan Trần và nhiều người khác thấy bà Hội-dồng đau đớn lắm nên không nỡ nói gì hết, chỉ kiếm lời an ủi mãi, thành thử nhiều người muốn về mà chưa về được. Minh-Đường nhìn mọi người, thấy Hàng-Tám ngồi như hình-dống, Thành-Trai mặt tự nhiên không có vẻ gì rối loạn như mấy người khác thì lấy làm lạ, nhưng không hỏi... Chẳng thưa với bà Hội-dồng rằng: « Thưa bác, thật cháu không hề ngờ cô Huệ liễu linh đến thế này. Cháu đã khuyên lơn nhiều phen lắm mà khi nào cô cũng nói rằng từ lúc ấy trở đi thì cô không còn tưởng đến sự gì khác hơn là cái tình của một người em đối với một người anh. Xin bác về nghỉ cho khoẻ, bác để cháu đi tìm cho, họa may có chưa hũy tam thân cô thì cháu sẽ rước về cho bác. Người đời thường hay yếu ớt trong một lúc, có lẽ khi suy nghĩ lại thì đã đổi ý rồi cũng có... Biết chừng đâu! Bác không nên khóc lắm và cũng

không nên nói vung cho người khác biết làm gì, chuyện này là chuyện trong nhà, bác cứ để cháu lo liệu cho. Theo cái lòng cháu lúc này thì cháu chắc rằng cô chưa chết, vì cháu không lờ lợp chút nào cả. Cháu chắc rằng cô bỏ nhà mà lánh thân nơi khác rồi, bác đừng buồn bực làm chi... »

Chàng vừa nói vừa kêu sếp-phơ biểu đem xe hơi ra, rồi lại thưa rằng: « Cháu đi lập tức bây giờ... Nếu không đem cô Huệ, tức là em cháu về cho bác biết. Mà thế nào bác cũng phải hứa với cháu rằng từ bây giờ cho đến ngày cháu về, bác đừng khóc lóc nữa. Bác phải chờ cháu đã... »

Bà Hội-dồng thấy Minh-Đường nói một cách háng hái và thật tình thì bà lau nước mắt mà rằng: « Hồi này tôi đau đớn và kinh hãi quá nên không kịp suy nghĩ... Mà lại vì ông Hội-dồng đi Ba-liêu chưa về nữa nên tôi rối... Đáng lẽ tôi không nên đến đây làm rộn anh chị và cháu, vì trong nhà cháu đang cầu sự vui mừng... Đã lỡ ra rồi, thôi để tôi mượn người khác đi tìm cũng được, cháu cứ ở nhà... »

(Còn nữa)

HÃY BÚT THUỘC JOB

Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA
NESTLÉ



HIỆU
Con Chim

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

« Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Malon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gửi không. »



PHAN NHI ĐÔNG

HÀNG LO REN SẴN

Cái óc cạnh-tranh

Cạnh-tranh là nghĩa gì? Cạnh-tranh là đua giành, hay nói cho rõ ràng hơn là thấy ai làm việc gì hay giỏi hơn mình mà được tiếng khen, hoặc được lợi lộc, thì mình rận mà cạnh-tranh, để hoặc làm bằng họ, hoặc làm hơn họ.

Làm người, tuổi nào, ở địa-vị nào, cũng cạnh-tranh được hết. Mà có cạnh-tranh mới có tấn-bộ, mới có văn-minh và giàu mạnh.

Lúc đi học cũng có dịp cạnh-tranh, một cái dịp tốt để cho các em rèn tập cái chí cạnh-tranh với một số ít người, một cái xã-hội nhỏ. Cạnh-tranh để được lên lớp trên, cạnh-tranh để được thầy yêu bạn mến.

Cạnh-tranh là một cái đức tốt, ai cũng cần phải có, nhưng phải biết cách cạnh-tranh nào là chánh-đáng, cách cạnh-tranh nào là hèn-dở mới được.

Thấy bạn học hay và làm bài giỏi hơn mình, rận học cho thuộc hơn và làm bài cho giỏi hơn, ấy là cạnh-tranh chân-chánh; con phá không cho bạn học, đung cho bài bạn hư, để cho mình hơn bạn, đó cũng là một cách cạnh-tranh, nhưng cạnh-tranh theo thói tiêu-nhơn, theo cách hèn-vat.

Xã-hội ta ngày nay là một xã-

TRÒ CHƠI KHOA-HỌC

Kiến hiển-vi giả

Trong các phòng thí-nghiệm, kiến hiển-vi (microscope) là một vật cần dùng để soi vi-trùng hay các vật rất nhỏ. Các em cũng có thể làm một cái kiến hiển-vi giả mà chơi, chẳng tốn kém gì hết.

Cách làm như vậy:

Lấy một tấm danh-thiếp đem nhúng vào mực, phơi cho khô, rồi lấy kim đâm lủng một lỗ nhỏ ở giữa. Bây giờ muốn xem vật gì nhỏ hóa lớn, các em hãy để tấm danh-thiếp cách xa mắt chừng hai ba phân, rồi ngó qua cái lỗ nhỏ ấy. Làm như vậy các em sẽ trông thấy cái vật kia nó lớn hơn là xem bằng cặp mắt tron.

Còn một cách khác nữa, cũng dễ làm. Lấy một miếng thiếc mỏng, dài một lỗ ở giữa, đem cái dùi hay vật gì có đầu nhọn rửa sạch, nhúng vào nước thật trong nhiều một giọt vào cái lỗ ở miếng thiếc. Cái lỗ nước ấy cũng như là kiến ở ống hiển-vi vậy.

Bây giờ nếu các em muốn soi vật gì thì để vật ấy trên bàn ngay dưới lỗ nước kia, vật ấy sẽ lớn ra và tỏ rõ hơn thứ kiến làm cách trên kia nữa. NƯỚC-ICHI

hội cạnh-tranh, vậy các em lúc sắp bước chơn ra xã-hội, phải lo rèn sẵn cái óc cạnh-tranh để là món khi-giới sau này đi. Mà phải nhớ: cạnh-tranh cho chánh-đáng.

V. H.

GIẢI BÀI TOÁN ĐỒ

Tập tính miệng

Số báo trước, tôi có mượn các em tính rợ thữ coi chị ba trò Tùng có mấy đũa sũa, và xấp hàng của cô có mấy thước. Nay tôi xin giải ra cho các em biết.

- a) Một đũa 8 thước thì dư 2 thước là 10 thước.
- b) Hai đũa 16 thước thì dư 2 thước là 18 thước.
- c) Ba đũa 24 thước thì dư 2 thước là 26 thước.
- d) Bốn đũa 32 thước thì dư 2 thước là 34 thước.
- e) Năm đũa 40 thước thì dư 2 thước là 42 thước.

Cứ theo đây thì chị ba trò Tùng có 42 thước hàng và 5 đũa em, nên nếu chia cho mỗi đũa 8 thước thì dư 2 thước, còn chia cho mỗi đũa 9 thước thì thiếu 3 thước vậy.

HY-VỌNG

Sự ích-lợi của Phan Nhi-đông

Ai làm cha mẹ, chẳng may không đọc được Quốc-ngữ, mà có con đi học, đọc được, là cũng nên mua báo Phan-nữ Tân-văn.

Mua về, bảo con nó đọc cho mình nghe cũng đã là có ích. Hướng chỉ trong báo Phan-nữ có Phần Nhi-đông hay lắm, chính phần ấy sẽ làm ích-lợi cho con mình về đàng học-vấn lại về đàng tánh-nết nữa.

CHUYÊN GIẢI THÍ

Tào-Xung cần voi

Đời Tam-quốc, Ngụy Tào-Tháo, Thục Lưu-Bị, Ngô Tôn-Quyên, ba người chia ba giang-san nhà Hôn (tam phân Hôn danh) ra mà cai-trị.

Tào-Tháo á-linh Hôn Hiến-đề để quản-suất hai nhà kia.

Một lần nọ Tôn-Quyên cho Tào-Tháo một thớt tượng (voi) lớn. Tào-Tháo muốn biết tượng ấy nặng được bao nhiêu, bèn hỏi ý kiến các hàng mưu sĩ.

Có người bày rằng: « Nền chế làm một cái cân cho thật to là được. »

Tào-Tháo nói: « Cân to chế được rồi, nhưng nếu không có người vác giạc cho cực to, cũng không được nữa. » (Vi bây giờ còn xải cân đòn, chớ không có cân bàn như bây giờ, nên cân phải có người mạnh sức dặng nhắc nổi vật muốn cân lên mà cân).

Nguyễn Tào-Tháo có một trai tên là Tào-Xung, năm ấy vừa được mười tuổi, hiện thời đương đứng một bên cha, thấy các hàng mưu sĩ nghị-luận lằng xằng thì mỉm cười, nói rằng: « Chuyện ấy có khó chi mà phải nghĩ lâu chớ một tri. »

Tào-Tháo lật đật nạt rằng: « Người là hạng trẻ con, sao dám nói khoát như thế? »

Tào-Xung thưa: « Thật vậy chớ! Chỉ dắt voi ấy xuống một chiếc thuyền lớn, rồi lấy dao khắc cho mực nước mà làm dấu, đoạn dắt voi lên, kể đó sắp đã cực trở xuống cho khảm chỉ mực đã làm dấu; bấy giờ cứ đem đá ấy lên cân; hề đá nặng được bao nhiêu thì tất nhiên voi ấy cũng nặng bấy nhiêu chớ gì, há tất phải chế cân to và kiếm người vác giạc lớn? »

Tào-Tháo nghe xong khen nức khen nở, bèn truyền làm y theo thể ấy, quả nhiên biết dặng sức

TRÒ CHƠI MỞ THÍ

Con chim trong lồng

Các em hãy lấy một miếng giấy cứng (carton) cắt bề dài 6 phân, bề ngang 3 phân, rồi lấy viết chì gạch hai đường chéo 4 góc dặng lấy trung tim cả hai mặt làm giấy cứng. Xong việc ấy rồi các em hãy vẽ một con chim đứng tại trung tim một mặt giấy bên này; còn tại trung tim mặt giấy bên kia, thì các em hãy vẽ một cái lồng chim cho rõ ràng. Khi vẽ hai món ấy phải nhớ vẽ treo trả, nghĩa là vẽ con chim thuận thì vẽ cái lồng ngược, như bề mặt bề trái của đồng su vậy. Bây giờ các em mới xoi lỗ hai bên hông con chim và cái lồng, nhớ xoi lỗ ngay chính giữa, rồi buộc hai bên hai sợi nhợ. Xong, các em nắm một bên một tay (nắm ngón cái với ngón trỏ) kéo sợi nhợ ra và xe sợi nhợ, làm cho tấm giấy lật qua lật lại lia lia, các em sẽ thấy hết như con chim đứng trong lồng chớ không phải đứng ngoài cái lồng đâu.

Mme DAN-NHẠNG



nặng thớt tượng kia.

Lời bàn:

Đã tự nhận mình là nhà mưu sĩ, chen ở dưới trướng một chơn quyền-môn, chắc hẳn mỗi tháng cũng có lương bạn tiền phát, thế mà liệu việc không bằng đũa con nit, vậy thì con mưu meo gì ở đâu?...

L. M. M.

CHUYÊN LA TRÊN BỪNG

Con cọp

Có trai qua một lúc làm đũa « trẻ con », rồi ngay nay mới thành ra « người lớn » nên tôi biết các trẻ em đều có cái tánh này: Chuyện chi nghe mà ghê, mà sợ, thì lại ưa nghe lắm. Ví dụ như chuyện ma, quỉ, chuyện cọp, beo, các trẻ em, có cậu nào nghe mà không ghê, không sợ? Nhưng hề thấy ai giờ chuyện ấy ra nói, thì vào tai mà nghe một cách rất chăm chỉ. Ấy là cái tánh háo kỳ (ưa nghe sự lạ) của mỗi người bất luận trẻ, già, đều có sẵn trong lòng cả.

Ma, quỉ, là chuyện di-đoan có dịp tôi sẽ nói đến, ở đây đề nói chuyện con cọp là chuyện có thật ở trên rừng xứ Namkỳ ta, cho các em nghe chơi, tưởng cũng hữu ích cho các em được một phần tri-thức nhỏ mọn.

Số cọp ở xứ Namkỳ mỗi ngày một hao mòn dần, như là ở các đám rừng rậm trong hai tỉnh Tây-ninh và Thủ-đầu-một, thì ngày nay hình như đã gần tuyệt giống. Tuy vậy, người ta cũng còn thường gặp nó ở hai tỉnh Biên-hòa và Baria, là hai tỉnh giáp ranh với xứ Trung-kỳ, hoặc ở các đám rừng đũa nước.

Theo lời một người tây sở Kiềm-lâm nói, thì từ 20 năm trở lại đây, số cọp giảm mất đến hai phần ba, chớ không phải ít, mà cái nguyên-nhơn thì như thế, là tại số hươu, nai, cheo, cà-long là đồ ăn của cọp, bị thợ săn bắn giết nhiều quá, thành ra cọp không còn biết lấy gì để nuôi miệng. Thiệt vậy, thợ săn bắn đem họ dơi đến đi săn bắn, có khi vì thịt mà bắn, cũng có khi vì ham vui mà bắn, gặp nai mẹ, nai con gì cũng bắn lủng, thì bảo sao không tuyệt giống ấy cho được?

(Còn tiếp)

NGƯỜI CAO LỚN VÀ THẮNG LỪN ĐÙN

(Tiếp theo)

Tối lại, cửa tiệm may của Bich-Can đang đóng chặt, khi không lại vùng mờ toang ra, kể một luồng gió thổi mạnh, làm tất đèn liền. Bich-Can cần-rắn rồi đi đóng lại. Ai ngờ khi vợ chồng con cái tu hiệp lại gần lo sưởi mà hơi cho ấm, thì cũng khi không, củi lại nổ lên, văng lửa từ tung, làm cho cháy áo năm quần hết thấy.

Vợ Bich-Can nói: « Chắc tại củi này có nhiều khúc mắt, nên nó mới nổ như vậy chứ gì? »

Nhưng lửa trong lò đương cháy lại tắt đi, Bich-Can phải lui cui nhúm lại, nhưng vừa nhúm rồi lửa lại tắt nữa, tắt đi tắt lại cả chục lần như vậy. Bây giờ Bich-Can mới đề quyết cho lãnh-tu Rudi và bọn lùn phá mình, tình phải đi cầu cứu với lãnh-tu bọn người cao lớn là Kip-Phe để dẹp yên lũ lùn khôn nạn này mới liền.

Liên đó, Bich-Can vô rừng kiếm Kip-Phe, gặp anh ta đương lui cui nhờ một cây đại-thọ để làm cái võ. Vừa thấy dạng Kip-Phe, Bich-Can mừng quá, liền kêu lớn:

— Kip-Phe! Kip-Phe!

Kip-Phe nghe kêu văng vẳng dứt mình, hỏi: « Ai kêu ta đó? » Tiếng nói của anh ta làm cho núi non đều rung động hết thấy! Bich-Can chạy lại gần bên Kip-Phe, vừa cười, vừa nói:

— Kip-Phe! Tôi lại cầu cứu với anh đây.

Kip-Phe lấy tay che mắt, thấy anh thợ may đương chạy lom xom ở giữa hai hòn đá lớn, song hai hòn đá ấy đối với Kip-phe cũng tỷ như hai cục sỏi nhỏ mà thôi. Anh ta gạt đầu rồi nói:

— Ờ, ờ! Tao thấy mày rồi! Mày phải là thằng thợ may Bich-

Can ở xóm dưới đây không?

— Phải, phải! Tôi lại cầu cứu với anh đây.

— Cầu cứu cái gì?

— Xin anh trừ giùm thằng Rudi — thằng lãnh-tu bọn dân lùn khôn nạn đó — nó cứ phá-khuấy tôi hoài, không cho làm ăn gì được hết...

— Làm sao?... Mày cứ không lại cái thằng bằng con ong đó hay sao?

— Cụ không lại! Nó có tài phép giỏi lắm. Tôi tính, nội dân-tộc ta, chỉ có anh là mạnh mẽ hơn hết, nên tôi chắc có một minh anh trị nó nổi mà thôi.

Kip-Phe nghe mấy lời bụng bợ của Bich-Can, bộ khoái lắm, nên nheo mắt rồi cười và chịu liền. Bây giờ Bich-Can mới dắt Kip-Phe đi tìm bọn dân lùn...

Bọn dân lùn ở chung với nhau trong một cái hang nhỏ ở dưới đất, song chúng nó rón xây đắp chung quanh miệng hang coi kiên-cố lắm. Kip-Phe đi riết lại đó, đứng trước miệng hang mà dậm mấy cái, rồi kêu bọn dân lùn mà nói lớn lên rằng:

— Mấy thằng sâu bọ ở dưới đất này đi đâu hết rồi? Cha chã! Bay lại cả gan dám phá-phách tới người bạn hữu rất quý báu của ta nữa chứ! Ta phải

giết bay mà rửa hờn cho bạn hữu của ta mới được. Bay hãy ra đây, ra đây tao cho mỗi đứa một võ cho bay hết rần mắt nữa!

Bọn lùn ở dưới hang, nghe rõ hết mấy lời khêu-khích và hăm-dọa của Kip-Phe thì ngó mặt nhau mà lo sợ vô cùng. Chúng chạy bạy chạy bạy, la lối om-sòm với nhau: « Chúng ta, nếu muốn còn hồn, thì phải lo chạy kiếm chỗ mà trốn, chờ cái võ của thằng Kip-Phe, nếu nó nện xuống một cái, thì xương thịt của chúng ta không còn một mảnh! »

Nãy giờ lãnh-tu Rudi ngồi tự-nhiên mà coi bọn lùn lo sợ, khi nghe nói câu ấy, thì trợn mắt lên, và nói lớn rằng:

— Ừ, té ra mấy người lại hèn nhất đến nước ấy sao? Thấy chết trước mắt mà sợ chết, lo chạy đi trốn tránh, cái đó mới thiệt là khiếp-nhược, và có chắc trốn được khỏi chết không? Nè, các anh, chết sống là tại trời, chờ không ai có thể giết chết ai được đâu. Nãy thằng Kip-Phe nó ý cao lớn, khoẻ mạnh, xách võ tới đây đe chửi mắng đập giết bọn mình, ấy là nó hiệp đáp chúng ta, chúng ta phải chống cự với nó mới được. Các anh đừng sợ chi hết! Biết chừng đâu nó cao lớn mà nó ngu độn, nó ham ăn, còn chúng ta nhỏ, yếu, mà chúng ta lại có mưu khôn trí khéo, lợi-dụng cái sự ham ăn hốc uống của nó mà hại được nó?

Bọn dân lùn nghe Rudi nói có hơi bớt sợ, nên đồng rập nhau hỏi:

— Bây giờ lãnh-tu tính làm sao đây?

— Trong kho lương thực của ta còn được mấy thùng rượu ngon?

— Còn nhiều lắm. Còn năm bảy trăm thùng lận.

— Vậy thì được. Ta có kế rồi đây. Để ta thi một cái kế mọn bất thắng Không-lò (cao lớn) này cầm tù nó chơi!

(Còn nữa)



Phòng Trồng Răng BÀ HAMON-CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-trời
Không đau đớn 164 rue Pellerin
Làm răng vàng
Già rẻ. Tél. n° 914.

Ăn hạt xoan có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUI BA QUI CÔ CHIÊU CÔ

C. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat 44,

SAIGON

THUỐC MỚI!

THUỐC MỚI!

NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bằng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON Ô của nhà thuốc
BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG

Bổn-đường chuyên môn bán ròng thuốc bỏ Á-phiện gần 10 năm nay. Khắp Đông-Pháp đều nghe danh thuốc Nguyễn-hòa-Liễn hay đại tài.

Vì muốn cho vừa lòng mỗi người, nên Bổn-đường tận tâm bào chế riêng một thứ thuốc thiệt mạnh mà chất thuốc lại mát mẽ vô cùng. Để riêng cho các xứ nóng như Nam-kỳ, Trung-kỳ và Co-mên dùng thì bỏ được rất dễ, ít tốn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$ 00 thì tốn 6 ve đủ bỏ.

Mỗi ve 70 viên 1\$ 00— Ve 35 viên 0\$ 50

Người hút lớn hay hút nhưa mỗi ngày trên 3\$ 00 thì uống thứ thiệt mạnh ve 70 viên 1\$ 20 càng tốt. Ở xa gửi cách « Lãnh hóa giao ngân ».

Thơ và mandat gửi cho: M. NGUYỄN-HÒA-LIỄN
Pharmacie
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

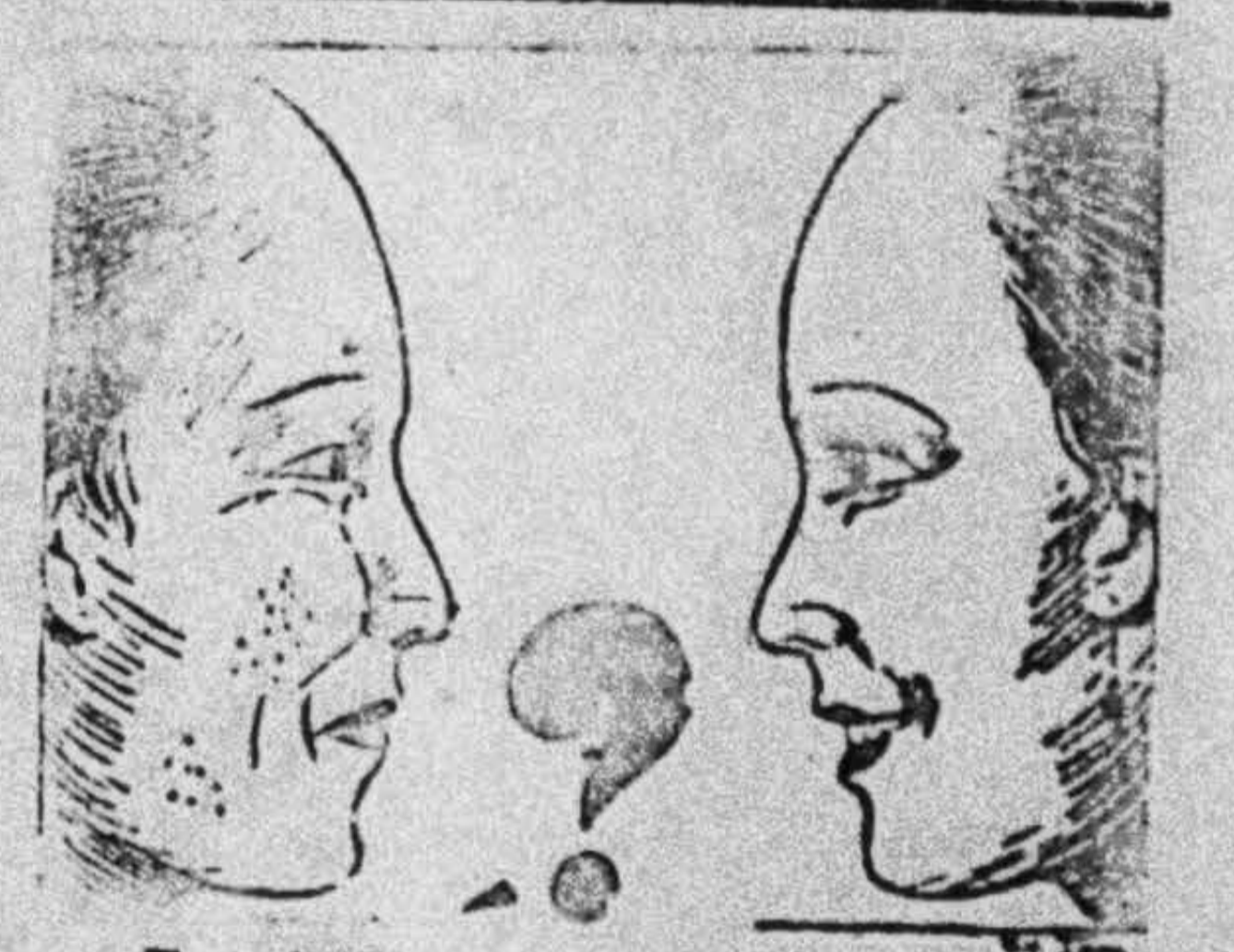
HÁY HÚT THUỐC JOB



ĐEN HIỆU
COLEMAN
LÀ ĐEN TỐI
HẠNG NHẤT
HỒI C HANG

Ròng ra đời

Ròng ra đời thì trời mưa, mà lẽ trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời. Quý ông muốn sắm áo mưa thì thiệt tốt như mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thứ hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có bản hiệu The Dragon bằng satin thêu chữ vàng đính sau bầu áo.



Thưa các bà,
Nếu như một các bà có nút đỏ, có mắt, da mặt đỏ rần, nước da vàng và có mồ hôi rịn, tóc rụng, lông mí mắt không cây, mắt không sáng nữa... Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viện-Bi-Y-Nhơn « KEVA » chế ra. Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải tráo tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Hime Courier
Viện-Bi-Y-Nhơn
40, rue Chauveloup Laubal Saigon. Téléphone 758.

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN